

SỐ 11 — GIÁ: 0\$12

12 MAI 1940

DEPOT LEGAL
• INDOCHINE •
Nº 116010

Trung-Bắc



CHỦ NHẬT

Đặc-san chủ-nhật của T.B.T.V.

có bán khắp Đông-Dương

HANOI

BÁCH GIA Rue des Chapeaux.
BÁCH HÀ Rue de la Citadelle.
TRƯỜNG XUÂN Rue des Graines
MINH SƠN Rue du Takou.
ĐÔNG PHƯƠNG Rue Tiễn Tsin
NAM HOA Rue Jambert.
VIỆT DÂN Rue du Papier.
THỤY KỲ Rue du Chanvre.
PHÚ-VĂN-ĐƯỜNG —
LIBRAIRIE CENTRALE
Rue Pont en Bois.
NAM KỲ Rue Francis Garnier.
Kiosque NAM KỲ.
TRƯỜNG XUÂN Route de Huế.
TRƯỜNG XUÂN Route Sinh-tử.
THỊCH KỲ —
HƯNG THỊNH Rue Neyret.
ĐÔNG TÂY Rue du Coton.
HƯNG THỤY —
HƯƠNG SƠN —
KHANH TRUYỀN —
CAM VÂN —
QUỐC HOA —
TRẦN VĂN TÂN —
THANH KỲ Rue des Médicaments

HẢI-DƯƠNG

NG-V-ĐÔNG Rue Pierre Pasquier
QUANG HUY Rue Cordonniers.

HẢI-PHONG

MAI LĨNH Rue Paul Doumer.
NAM TÂN Rue Bonnal,

HON-GAY

HỮA THÀNH

CAMPHA-PORT

CẤP TIẾN

KIẾN AN

HOÀNG HẢI: Rue du Commerce

QUẢNG YÊN

HÀ MINH Rue Ml. Foch.

BẮC-NINH

VĂN VIỆT thư quán Rue Tiễn An

BẮC-GIANG

CÁT LỢI Rue Thọ Xương.

LẠNG-SƠN

ĐỒ ĐÌNH CHÍNH Rue Bourcier
St. Chaffray

SƠN-TÂY

PHÚ LƯƠNG Rue Cửa Hậu.

TUYÊN QUANG

NG-HỮU-DỰ Rue des Mandarins

VIỆTRI

ĐỨC SINH THÀNH Rue Việt-lợi.

LAO KAY

HẠ SƠN Rue Commerce

PHÚC YÊN

TỬ DÂN Rue Commerce,

VĨNH YÊN

LÊ VĂN THỌ Rue Vinh Thành.

PHÚ THỌ

PHÚC SINH ĐƯƠNG Rue Tân
Hưng.

YÊN BẮY

LÊ SỸ NGŨ Rue Yên Hoa.

THÁI BÌNH

MẬU HIỀN thư quán Rue Jules
Piquet.

HƯNG YÊN

PHÚC LAI THANH Rue Harmand
CHỈ TƯỜNG Rue General Mar-
chand.

CAO BANG

ĐỖ NHẬT CHƯNG Hôtel.

THÁI NGUYÊN

ĐẶNG XUÂN LUYẾN Boulevard
Romanousky.

NINH GIANG

SỈ KỲ Rue Ninh Thinh.

PHÚ LÝ

TRẦN GIA THỤY à côté de l'éco-
le franco annamite.

NAM ĐỊNH

TÂN NINH Rue de France.

HỘI KỲ Rue Carreau

NINH BÌNH

ICH TRÍ thư quán Rue du Marché

ĐẶNG VĂN THIỆU Rue Père Six

UÔNG BÍ

MAI-LĨNH 6 Rue Vernaz.

TOURANE

LÊ THỪA AN Commerçant Gare

THANH HÓA

ĐÀO ĐÌNH KHUÊ Boite postale
N° 32

HUẾ

LE THANH TUÂN Rue Paul Bert

HƯƠNG GIANG Rue Paul Bert

VINH

QUẢNG VĂN Rue Ml. Foch.

TAM KỲ Rue Ml. Foch

Kiosque Thanh Tao

ĐỒNG HỚI

BẢO SANH ĐƯƠNG Rue du
Marché.

QUY NHƠN

MỸ LIÊN Rue Gia Long

HÀ TĨNH

LÊ THỊ HUỆ Rue Lucien Lemair

QUẢNG NGÃI

TIẾN HÓA Route Coloniale

SAIGON

MAILINH 120 Georges Guynemer
ĐỖ PHƯƠNG-QUẾ 31 Aviateur
Garros.

và khắp các hiệu sách ở
Saigon và Lục-tỉnh

GIẤY BÁN DÀI HẠN ĐẶC-SAN CHỦ-NHẬT
của

Trung-Bắc Tân-Văn

Một năm. 6\$ 00
Sáu tháng. 3. 25

MANDAT, VÀ THƯ TỜ XIN GỬI CHO

TRUNG-BẮC TÂN-VĂN

36, Bd Henri d'Orléans — Hanoi

(Xin biên đúng như trên này,
thì bản quán mới nhận được)

MỤC LỤC

Số 11 : 12 Mai 1940

Kỹ-aghê-hóa : một
vấn đề cần kíp cho
dân Đông-dương
ngày nay T. B. C. N.
Cổ Tư-Hồng II Hồng - Phong
Trường học Trinh-
tham tổ hành thế-
giới. X. Y. Z.
Hương biệt-ly. LAN-KHAI
Cổ Hồng-Minh. X. Y. Z.
Ngai vàng gió bụi. CỐI-GIANG
Trang Thời sự
Mây truyền thanh NGỌC-THỎ
Thơ và Tình CỐI-GIANG
Thái - bình - dương
để đối phó với những sự bất
trắc số thế xảy ra không phải
từ Âu-châu đưa lại. Vì thế
Đông-dương cũng phải theo
một chính-sách hi-sinh trong
thời kỳ chiến tranh như lời
quan Tổng-ly Nội-các Paul
Reynaud đã nói, nghĩa là cũng
phải « xuất-sản nhiều hơn và
chí-tiêu hết sức tiết-kiệm ».
Giữa tình thế ngày nay, xuất-
sản là cái chủ-dịch thứ nhất
của xứ này. Quan quyền Toàn-
quyền Georges-Catroux đã giải
rõ cái chính-sách đó như sau

VĂN-LANG xếp đặt

KỸ-NGHỆ-HÓA

Một vấn - đề cần - kíp cho dân Đông - dương ngày nay

Từ gần ba năm nay Đông-
dương đã phải gián tiếp chịu
ảnh-hưởng về cuộc Trung-Nhật
chiến tranh xảy ra ở ngay cửa
ngõ xứ này. Ảnh hưởng đó
lại càng rõ-rệt từ khi ngọn lửa
chiến-tranh bùng nổ ở Âu-
châu lan khắp miền Trung-Áu
và Bắc - Áu. Nước Pháp đã
cùng với các nước đồng-minh
tuyên-chiến với Đức để tưng-
cửu các nước nhỏ bị xâm lấn
và ngăn ngừa cái dã-lâm làm
bá-chủ Âu-châu của bọn Quốc-
xã và Sô - Viết. Đông-dương
một phần thì trong đế-quốc
Pháp lẽ tất nhiên phải đứng
trong tình thế chiến - tranh.
Ngoài việc giúp nước Pháp
trong cuộc chiến - tranh với
Đức, Đông-dương còn phải lo
về công cuộc phòng-thủ bờ cõi
của mình và phải dự-bị sẵn
sàng về đủ mọi phương-diện
để đối phó với những sự bất
trắc số thế xảy ra không phải
từ Âu-châu đưa lại. Vì thế
Đông-dương cũng phải theo
một chính-sách hi-sinh trong
thời kỳ chiến tranh như lời
quan Tổng-ly Nội-các Paul
Reynaud đã nói, nghĩa là cũng
phải « xuất-sản nhiều hơn và
chí-tiêu hết sức tiết-kiệm ».

Giữa tình thế ngày nay, xuất-
sản là cái chủ-dịch thứ nhất
của xứ này. Quan quyền Toàn-
quyền Georges-Catroux đã giải
rõ cái chính-sách đó như sau

này : « Không những là xuất-
sản về những ngành đã khai-
khẩn từ trước mà cả trong
những ngành mới về nông
sản, khoáng - sản và những
phương - pháp bằng kỹ - nghệ.
Xuất-sản để có thể xuất-cảng
thêm và để khỏi phải nhập
cảng ».

Muốn giảm số nhập-cảng nhất
là đối với những thứ hàng của
ngoại-quốc, Đông-dương phải
tìm cách tự cung cấp lấy các
thứ nhu-yếu nhất là trong lúc
chiến tranh. Có như thế mới
khỏi phải nô-lệ về kinh-tế đối
với nước ngoài và khỏi bị thiếu
thốn về những sự cần dùng.
Đông-dương ta là một xứ giàu
nguyên-liệu, nhiều thứ chưa
khai khẩn được, những hàng
hóa ta mua của Chánh-quốc và
nước ngoài phần nhiều là các
đồ chế-tạo. Một phần lớn các
vật-liệu cần cho công - cuộc
phòng thủ xứ này cũng mua ở
Pháp và ngoại-quốc. Hiện nay,
Đông-dương không những thiếu
hẳn các xưởng kỹ-nghệ lớn để
chế những khí-cụ chiến tranh
tối-tân mà cả các kỹ-nghệ cốt-
yếu không cần phải nhiều tư bản
và tài-lực khá cao về chuyên-
môn mới lập được cũng không
dủ để cung cấp cho những sự
cần-dùng trong xứ.

Vì tình-hình quốc-lẽ càng
ngày càng thêm nghiêm trọng,

sự vận tải có thể một ngày kia
trở nên khó khăn, các thứ cần
dùng cho việc quốc phòng ta
không thể trông mong vào
nước Pháp hoặc các hữu-bang
lân-cận như Ấn-độ theo một
hợp-ước vừa ký giữa xứ thuộc-
địa của Anh và Đông-dương
này. Đến lúc đó thì Đông-
dương sẽ đứng phương pháp
gì để tự cung-cấp lấy các thứ
cần dùng đó? Chỉ có một cách
là lập ra các xưởng kỹ-nghệ để
tự chế tạo lấy các thứ đó với
các nguyên liệu có sẵn trong
xứ. Vấn đề này không những
chỉ là một sự ích lợi mà còn là
một sự tối cần-thiết cho Đông-
dương nữa. Việc lập xưởng
may chế các thân lâu bay, lắp
và chữa phi-cơ cũng xưởng
làm đạn ở Bắc kỳ gần đây là
bước thí nghiệm đầu tiên của
xứ này trong các kỹ-nghệ về
quốc phòng.

Vì sự nhu - yếu về chiến-
tranh và công cuộc phòng-thủ
xứ này, việc mở mang các kỹ-
nghệ về quốc-phòng và các kỹ-
nghệ chế-hóa đối với Đông-
dương ngày nay đã thành sự
cần kíp.

Ngày bây giờ Đông dương
phải dự bị việc đào tạo nhân-
công chuyên-môn và về các
phương diện khác để theo đuổi
cải chương trình kỹ-nghệ-hóa
xứ này.

T. B. C. N.

Cố Tư Hồng

Của HỒNG-PHONG.
Tranh vẽ của MẠNH-QUYNH

II

Đồng - đối nhà vua

« Có đời phi thường mới sinh ra người phi-thường.

« Có người phi-thường mới làm được việc phi-thường».

Các ngài cứ xem những câu chuyện lâu lượt kể ra sau đây, sẽ nghiệm thấy hai câu của Trần-Lâm mô -đào bài luận đánh Tào là đúng.

Thiết tưởng không phải nói quá đáng: Con người đóng vai chính ở trong những trang giấy này tức là một kẻ phi - thường, đã làm được việc phi-thường.

Truy tìm gốc tích tổ-tên 800 năm trước, đã thấy có sự phi-thường rồi.

Hồi đó, chắc là vận số nhà Lý thiên-mạng đến lúc cần phải dời dãi, cho nên

xin khiến ngôi hán không truyền cho một người Tôn-thất nào lớn khôn, lại đặt vào trong tay Chiêu-hoàng, một cậu bé mới có 8 tuổi. Có bé thì nuôi chưa sạch, không chừng đêm nào còn dãi dầm mẹ-mê, biết quái gì là ngôi vua việc nước mà người ta vội đặt lên ghế chỉ-tôn và trao cho cái gánh trách-nhiệm quá lớn. Nhất là bên mình không có những bậc lão-tiền, tập-tình phò-lã. Một đời phi thường.

Trần-thủ-Độ, người làng Tức-mặc tỉnh Nam-dinh, lúc bấy giờ làm Thái-sư trong triều, tức

là một vị trọng thần phụ-chánh của Lý-Chiều-hoàng. Vốn người cơ-muru, giáo-quyết, lại đang ở địa-vị trọng yếu nhất nước, cai quyền hân hách giữa chốn miếu-đường, nếu Thủ-Độ muốn thừa thời cướp ngôi nhà Lý cho mình, chắc là được ngay. Nhưng có lẽ còn sợ nhân tâm bất phục hay hậu thế chế cười sao đó, Thủ-Độ khôn ngoan, tính di nước cờ cao tay hơn, bắt chước cái cố-chỉ của Tào-Tsao để ngôi nhà Hán lại cho con là Tào-Pai, vừa không mất cái danh vị tôn vinh mà bản thân lại tránh

được c[?]m[?]ệng tiếng thoán đoạt đối với thiên-hạ hân-thế.

Song, lúc ấy hoặc giả Thủ-Độ chưa có con trai, hay là có rồi, mà cậu ấm ta xấu - xí ngu đần, không đủ tư cách đóng nổi vai tuồng mình sẽ đặt cho. Không cợn thì cháu, cũng là lợi sang xuống nia, có mất mát đi đâu mà sợ. Sản có cậu cháu Trần-Cảnh, mới chín mười tuổi,

linh nết lanh lẹ, khôn khéo, lại được cái bộ mặt khôi-ngô. Thủ-Độ lợi dụng vai quyền của mình, tiến dần ngày - cậu cháu Cảnh vào ở trong cung cấm, phục dịch chung quanh ngài ngự; tiếng phò-thông ta gọi là trưởng nhà cậu, nhưng vua chúa đặt cho cái tên sang trọng là nội-thị.

Nước ta thưở ấy, hân chưa có lệ bãi bỏ cuộc may chủ dân ông con trai vào hầu nội cung tất phải là họ quan, cho nên Thủ-Độ mới đem cậu cháu Trần-Cảnh nguyên lành vào ở



Photo Vũ-an-Ninh
Dãy nhà hai tầng ở phố Richard bên cạnh nhà thờ hương gọi là «đầy Cổ Tư Hồng»

bên Chiêu-hoàng được như thế. Hay người ta nghĩ hai đảng còn là tí nhau cả, chưa có gì phải lo.

Trần-Cảnh tinh ranh, khéo hầu hạ vừa lòng nhà vua ra sao không biết; một buổi sáng kia, theo như lệ thường, cậu bưng chậu nước dâng lên ngài - ngự rửa mặt, lần này Chiêu-hoàng lại nò dũa trẻ con - vì còn đang tuổi bé bỏng chơi nghịch, mặt cậu lau vào - lấy tay múc nước, lại vào mình cậu.

Trò chơi vô tình của Chiêu-hoàng trúng ngay vào chỗ đợi-chờ hữu-y của Thủ-Độ.

Chỉ có thế thôi, mà Thủ-độ được dịp trình tọng tuyền - bổ giữa triều-dinh rằng hoàng-thượng đã kén chồng, và cái cử-chỉ tại nước tức là có ý giao cả nước non lại cho Trần Cảnh.

Thế là ngôi vua trải qua một cuộc đổi triều, thay họ rất êm thấm, dễ dàng, nhờ một đêm cười.

Từ đó cậu-thị Trần-Cảnh trở nên Thái - tôn hoàng - đế, vua sáng tạo nhà Trần.

Đoạn lịch-sử, dĩ-lưu-vang và thú vị ấy lần các ngài đều nhớ.

Tự-nhiên Thủ-Độ có công gây dựng đế-nghiệp, trong lúc vua cháu còn nhỏ, quốc-gia quyền bính, thao túng trong tay. Sau, Thủ-Độ già yếu về hưu, nhà vua ghi nhớ công ơn to tát ấy, phong cho một làng ở gần bên Tức-mặc quý-hương, để làm thực-ấp.

Tương-truyền làng này là nơi văn vật tối-cổ, nhà địa-lý nói có nhiều kiêu đất tuyệt đẹp. Thủ-Độ về dựng hương-dinh ở trên một khu vù rộng rãi, ngó ra trước mặt có những bình đất giống như vồng lọng, cò quạt, voi ngựa, trống kiềng, như người vẽ thiên nhiên của một vị lễ-tướng vậy.

Thực - ấp ngày xưa của Thủ - độ chính là làng Thành-thị thuộc về tỉnh Hà-nam ngày nay. Tại đây, hiện còn dấu tích và lăng-mộ Thủ-Độ; con cháu trải mấy chục đời sinh-tụ, biệt lập một chi họ Trần.

Đến lúc cha con Hồ quý Ly doạ ngôi nhà Trần, con cháu ở làng Tức-mặc sợ họa, nhiều người chạy sang thực-ấp Thủ-Độ nương náu rồi cũng sinh cơ lập nghiệp luôn ở đó, truyền

đời hết đời nọ sang đời kia. Thành ra làng Thành - thị ở Hà-nam bây giờ tuy có hai chi họ Trần, nhưng kỳ thật là cùng một gốc ở làng Tức-mặc bên Nam-dinh.

Cổ Tư-Hồng - nhiều người gọi là bà Án Hồng - chính danh Trần thị Len, người làng Thành-thị, tỉnh Hà-nam, đồng-đối của chi họ Trần ở Tức-mặc có là đồng-đối vua chúa nhà Trần nước ta vậy.

Đứng về gia-tộc mà nói, từ Thủ-Độ đến có, kể ra cũng là một người phi-thường, gặp đời phi-thường, làm việc phi-thường nữa; có-nhiên, mỗi người có một phương-diện khác nhau.

Một phố Hanoi hiện nay đang giữ được quang cảnh-cổ hồi 30, 40 năm về trước



Photo Vũ-an-Ninh



Con voi cái

Tôi đi muốn kiếm tìm nguyên lai phát đạt của một gia-tộc, một nhân-vật nào trong xã-hội ta, mà trước hết không thấy hồn dãi.

Đời có thiếu gì khách tài hoa. Nhưng không phải cứ tài hoa đều được thanh-nhân, phú quý. Chẳng thấy những hạng như Manon hay Dupleissis, kẻ thì chết vì nghèo khổ, người thì chết vì ho lao. Có tư Hồng « tay trắng làm nên cơ nghiệp lớn, mà hồng trang điểm phần son vua » hình như có một số phận đặc biệt. Nhất là nhà cô, luôn bao nhiêu đời đồ phụ nghèo khổ, bỗng phát ra một người đàn bà « có tài, có tài, có hương-đài ».

ân thờ vua, được sắc phong cho cụ », nên quả nhỏ hơn đất, hi hòa dất ấy cũng kỳ.

Các độc-giả không ngại gì câu chuyện đông-dải.

Vùng Thành-thị còn có ông già, bà cả nhớ chuyện hơn trăm năm nay, ông tổ từ-dại của cô Tư Hồng làm chánh-tổng, có tiếng hiền lành, phúc đức, được dân cả vùng mến yêu, gọi là cụ ông Bụt.

Lúc đó về đời Lê-mạt, hai triều Tây, Nguyễn đang tranh nhau thiên-hạ, nhiệm máu giang sơn suốt cả nam bắc.

Sau khi thân phục được cả Gia-định Phú-xuân rồi, đức Cao-hoàng đem quân ra bình-định Bắc-

hà, nơi còn có dư-đạo Tây-sơn, nhiều-nhưng cát-cử.

Tương-truyền một hôm về chiều, long-thuyền ngự đến khúc sông làng Thành-thị thì ngừng mất lối đi, Tinh-thế của đức Cao-hoàng lúc ấy rất nguy, bởi từ phía hình như đều có quân Tây-sơn truy tung khần-cấp, thành ra xa giá không dám dõ bộ, chỉ còn một nước làm sao thông ra sông cái mới thoát được.

Ông tổng Bụt lập tức chiêu-lập những dân-phụ định-trang trong làng được hơn 3 ngàn người, ai nấy đều dự-bị cuộc xềng, tức tốc đào một con sông nhỏ. Nhờ lúc bình-tố được lòng dân kính-phục, thành ra khi hữu sự, ai cũng tận lực. Chỉ có một đêm, mấy ngàn cánh tay lực-diễn ấy đào xong một con sông nhỏ từ làng Thành-thị qua ba làng nữa thông ra đến sông Bô-đề. Giữa cạnh năm cái đạo ngự-thuyền và quan quân bộ-gia đã có lối trảy ra sông Vi-hoàng.

Đến lúc Cao-hoàng định xong việc Bắc-bà, trở về Phú-xuân, thì ông tổng Bụt đã qua đời rồi. Ngài không quên cái công lao đào sông cứu gia, troy phong-tước Triều-nghiêm-bá cho ông.

Tay ông làm chánh-tổng 35 năm và có danh-vọng như thế, nhưng cảnh nhà rất là thanh bạch; có thể nói là nghèo đói cũng được. Đến nỗi khi chết, chẳng để lại cho vợ hóa con côi được vài gì khác hơn là hai bàn tay trắng. Người con trai ông trước có theo đòi đi nh ều bát nghiên, giờ cảnh nhà ông bắt buộc phải xếp lại đi đi tìm ăn nuôi mẹ.

Sau có viên chánh-tổng mới ở làng Ngô xá đang cầu dưng một anh nào thay mình lo liệu giấy tờ việc quan, cậu con ông tổng Bụt sang xin làm chức ấy. Con chánh-tổng cũ trở nên bác nho, tức là thủ hạ của chánh-tổng mới.

Mặc dầu mưa nắng đường xa, ngày nào bác nho cũng sáng đi tối về, cho được phụng-sự mẹ già, không hề sơ sót. Chánh-tổng Ngô-xá trông thấy thế, sinh lòng cảm-động, ngại ra sự tư-giúp, càng ngày càng tin cậy mến yêu, coi như một người thủ-hạ thân tín.

Nhà viên chánh-tổng này vốn giàu có nhất vùng. Lại có tinh hay cầu phúc hiển danh, tin sự mỗ mã, cho nên thường, nuôi thầy địa-lý Tàu cao tay ở trong nhà hàng tháng hàng năm, không ngại tốn kém. Mỗi ngày thầy địa-lý Tàu tha hồ chề chề no say, chỉ có việc xác tui lai-kinh địa-bản đi tróc long tâm hổ, rồi lại cái ngồi mỗ mã, để ngồi mỗ mã cho nhà cụ lòng.

Khi có thầy Tàu đến ở, làm việc đất đai mỗ mã nhà mình như thế, chánh-tổng Ngô-xá đều

1.50 \$ 2.50 - 5 4 - 1.50 4 1.20

phủ thác cho tên thủ-hạ thân-tín là bác nho, giso tiếp thủ-tác và hướng dẫn đường lối.

Người quanh vùng ấy, ngày nào cũng thấy hai người, một khách một ta, theo nhau như hình với bóng, lững thững đi hết góc này sang bãi kia, nay lẫn mỗ ở làng này, mai lẫn lợi vào xóm khác.

Cặp kẻ với nhau lâu ngày, tự nhiên quen hơi hén tếng. Bước đường khắp khênh buồn tình, thế nào cho khỏi thổt ra một hai câu chuyện tâm-sự. Chủ khách rõ biết anh chàng 6-năm công-hành với mình, vốn là con nhà gia-thế, nhưng giờ sa sút khó khăn, một nách mẹ già, hai bàn tay trắng, tình cảnh rất là khốn đốn. Bác nho ta thân thân buồn phận thì có, nhưng chắc trong chí không có cái mộng tưởng thay đổi mỗ mã đất đai. Muốn được đất trước hết phải có tiền. Bác tự biết thân kết xác như vớ, lấy gì mà mua đất !

Một hôm về mùa hè, giữa lúc chính-ngo, ngọn lửa của mặt trời tội xuống như thiêu như nấu, hai người phải vào ngồi nghỉ mát trước thềm một tòa cổ-miếu thờ bà chúa Liễu ở bên cạnh đường. Trong khi bác nho ngồi trầm-ngâm suy nghĩ đầu đầu, thầy địa-lý Tàu cũng lẳng lặng ngó nhin ra phía trước giấy lâu, rồi lại ngẫm nghĩ tư-mạo bác nho một cách trầm-hú.

Bác chỉ thấy tay ông cầm quạt phành phạch, miệng nói những tiếng lia lo, lư lườm gì mà bác nghe không hiểu. Một lát, ông tươi cười vỗ vai bác và nói với bác bằng tiếng annam rõ ràng, không chút ngượng ngịu, đủ tỏ ra ông đã lấy nghề địa-lý ăn cơm 6 năm, khoét hồ-bao 6-năm không phải là ít:

— Tôi trông diện-mạo anh cũng có phúc tướng lắm đấy, không lẽ nghèo khổ mãi; chỉ vì còn thiếu ăn-chất đó thôi. Bởi vậy tôi đã lura tâm tìm kiếm, để dành cho anh một kiểu đất rất hay...

Như được nghe chiếu chỉ thiên-tử, mặt bác bỗng dưng đổi sắc, nét mừng nổi bật lên các «thơ thit.

Thầy địa-lý Tàu bác đưa mắt đi theo ngón tay ông chỉ-trỏ ra đám bãi tha-ma ở phía trước mặt và nói:

(Xem tiếp trang 22)



TRƯỜNG HỌC TRÌNH-THAM

Khắp thế-giới đều biết tiếng và phải công-nhận Scotland Yard ở thành Luân-đôn nước Anh là một cơ-quan cảnh-sát; có một không hai trong thiên hạ.

Người ta còn gọi nó là Trường học Trình-tham (École des Detectives).

Bà con ta xem tiểu-thuyết và phim xi-nê, thấy nhắc đến cái tên Scotland Yard luôn, nhưng chắc chưa mấy ai biết cách tổ-chức và công-việc làm của nó lớn lao ghê gớm đến thế nào?

Các ngài chịu khó đọc bài kỹ-thuật này sẽ biết.

TO NHẤT THỂ-GIỚI

TỪ BỨC THƯ VIẾT BẰNG MÁU ĐẾN HAI VỊ VUA GIẾT NGƯỜI

Thì vào bằng mắt và bằng trí nhớ

Chính giữa thành Luân-đôn, một tòa nhà nguy nga, thâm nghiêm kiểu công-cao-trưởng, các cửa sổ đêm ngày đều đóng kín mít, có vẻ bí-mật và hãi-hùng, ấy là sở-dại-cảnh-sát S. Y. hay trường học Trình-tham to nhất thế-giới.

AI muốn vào đây, lúc vào chẳng khó khăn gì, nhưng coi chừng lúc ra không phải là dễ.

Ngài muốn vào, người lính canh cổng cái đưa cho ngài một tấm giấy thông-hành rồi ngài cứ việc đi vào tự-do thông thả. Nhưng ngài coi chừng, nếu đánh mất tấm giấy quý báu kia thì không được ra. Người ta phải giữ ngài lại để tìm xét tung tích xem có phải thất-nại là khách-lương-thiện không đã.

Vì người ta đã bị làm quá-dại-bơ-một-lot vào hay trốn ra, cho nên bây giờ phải cẩn-thận.

Những ai muốn được vào làm cảnh-binh — tiếng Anh gọi là « Bobby » — cần phải là thanh-niên cao lớn, vạm-võ, cường-tráng và có học-thức. Nhưng thế cũng chưa đủ. Cái nhất là ở hai con mắt và trí-nhớ. Sự lựa-chọn về hai phương diện này rất nghiêm-khắc.

Trước hết, người ta để cho cử-tri một mình vào trong gian phòng chừng 40 hay 45 giây đồng hồ, rồi trở ra nói mình đã trông thấy những gì. Phòng này bây giờ biến đổi đặc-sai, chẳng có gì lạ, nhưng nó có một vài cái lật-vật để cho khuất mắt, ví dụ một đôi giày

để dưới gầm tủ hay một cái chén nhỏ nằm trong tủ sách, cử-tri tất phải ngó thấy mọi thứ.

Rồi người ta đưa cho cử-tri xem một tácx-băng có biên-nhiếp con số. Cử-tri chỉ được nhìn qua chừng 20 giây đồng hồ rồi phải quên lại cho đúng.

AI nói đúng cả hai bài thì này thì được sung vào một cabin ở trong số 22.000 cảnh-binh của thành Luân-đôn.

Ngoài ra số 2 van 2 nghìn cảnh-binh chuyên coi việc giao-thông và trông nom trật-tự của kinh-thành, Luân-đôn hơn 6 triệu dân-cư, sở cảnh-sát Scotland Yard lại có 300 cảnh-binh ky-mã và 110 cảnh-binh dân-bà.

Các bà, các cô đội-xếp ở Luân-đôn có phần-sự rình-bắt những quân buôn bán thuốc phiện, và trừng-giới tất cả những việc cử-dộng gì phạm đến nhâ-quan, kỷ-tục của xã-hội.

Một ngón tay đủ bắt được một kẻ sát-nhân

Trong các bộ-phần quan-lệ của sở Scotland-Yard có bộ-phần tàng-trữ và nghiên-cứu về những dấu vết ngón tay « Finger Print Département » chiếm tới 5 phòng rộng lớn và cất giữ được đến 46 vạn dấu tay đủ các hạng người.

Nhà chuyên-môn Anh đã khéo phát-mình ra cái bàn chải bằng lông con lạc-đà có công-dụng thật tài. Nhiều khi dấu tay của quân trộm cướp còn lưu lại trên một món đồ vật gì, đến nỗi người ta chiếu kính hiển-vi cũng không trông thấy. Người ta dùng bàn chải lông lạc-đà chải qua trên món đồ muốn xét, rồi rắc mấy thứ bột phấn hóa-học vào, tự-nhiên dấu tay lộ-hình ra ngay. Dấu tay ấy của tên bộm nào, người ta tìm kiếm trong 46 vạn dấu tay để đánh-kia-chí vài ba phút đồng hồ là truy-ra, chẳng phải mất công-lâu gì.

Có lần, người ta chỉ bắt được có một ngón tay của một tên đại-bộm, thế mà tìm ra dấu tích cả bàn tay nó rồi nắm đầu nó nữa.

Sáng sớm hôm đó, phát-giác ra vụ án-mạng ghê-gớm: một thiếu-phu bị giết ở trong biệt-thự của nàng. Nhà đương-cụ cảnh-sát đến ràng-kết, lục-lao khắp ngoài vườn, trong nhà, chẳng thấy có dấu vết máy may nào của kẻ sát-nhân để lại. May sao, một viên thanh-trà dóm xuống dưới đất thấy mấy giọt máu, liền đổ theo vết máu ra đến hàng rào sắt, thì vớ được một ngón tay trỏ cắm trên đầu mũi nhọn của thanh

sắt hàng rào. Người ta đoán rằng dấu sát-nhân giết xong thiếu-phu kia rồi vội vàng chạy trốn, nhảy vọt qua rào sắt, một ngón tay vướng phải mũi nhọn, đứt ra, dính luôn ở đó.

Với một ngón tay ấy, người ta truy-tầm ra cả đầu-tích bàn tay rồi móc-nổ được tên bộm đã giết thiếu-phu.

Đến bộ-phần coi về căn-cước Hình-án « Criminel Recorder Office », do nhà trình-tham đại-danh J. Hendrick sắp đặt rất công-phu và mới lạ. Nơi đây, người ta sưu-tập đủ các giấy tờ tang-chứng về những vụ trọng-án đã xảy ra từ mấy chục năm nay, lại là rõ hình-dung, tình-cách của những kẻ nào có thể nghi là hung-phạm, để khi làm-sự, tìm kiếm dễ dàng mau lẹ. Câu chuyện sau đây là một chứng-cớ.

Hôm nọ, người ta thấy một tù-thù đang ông-trần-trưởng, nổi

lênh-bềnh trên mặt sông Tamise, mình mẩy có đến mấy chục nhát dao đâm chém. Lần này là lần thứ ba, phát-giác ra vụ án-mạng bí-mật giống nhau như thế. Du-luận sỏi nổi-đảo-đề, mà một-thăm tra xét-mối-chưa ra manh-mối gì. Bỗng dưng, một lão ngư-ông đến sở cảnh-sát khai-rằng trước hôm phát-giác tử-thì, ông ta để ý đang nửa-đêm có một chiếc ca-nốt chạy vùn-vụt trên sông Tamise, chẳng có đèn-lửa gì cả. Người ngồi trên ca-nốt cứ huýt còi, thổi sáo miệng liên-thanh bất-tuyệt.

Phòng coi về Căn-cước Hình-án liền lục-lao trong các tập hồ-sơ, lấy hồ-sơ của một thằng đại-bộm có biệt-hiệu gọi là « thằng hay huýt còi » (Le sif-fleur). Người ta tìm bắt nó. Quả thật nó là hung-phạm của vụ án-mạng nói trên. Thế cho biết ở sở này, người ta ghi-chép hình-dung tình-cách của mỗi tên nghi-phạm rõ-ràng kỹ-lưỡng đến thế nào? Đến đôi-thằng nào bình-nhiệt ưa-uống thì rượu-gi, hay hút thuốc là hiệu-gi cũng không bỏ-sót.

Tuần phòng khắp cả trên trời dưới đất

Trên nóc nhà của viện cảnh-sát Scotland Yard có một phòng rộng lớn, để toàn mấy móc, gọi là « Top Floor ». Đó là phòng vô-tuyến-diện để thu-nhàp kiểm-xét tất cả tín-tức trong nước Anh, luôn cả các thuộc-địa và ngoại-quốc nữa.

Bây chực chiếc ô-tô cảnh-sát di-tuần-phòng khắp thành Luân-đôn, trong mỗi xe đều đặt máy vô-tuyến để cho các nhà trình-

tham có thể giao-thông tín-tức luôn-luôn với tổng-cục.

Người ta lại khéo chế-ra một thứ thuốc riêng bằng chất hóa-học để bắt những xe hơi nào chạy nhanh quá đi định của nhà nước. Xe nào chạy nhanh trái-lệ, đến đôi-nghe hiệucòi của lính cảnh-sát cũng không ngừng lại, chỉ lính ta móc-quả bom chứa thuốc nói trên, quăng vào chiếc xe hơi chạy trốn, thuốc ấy là một nước sơn không

tài gì cao, rửa cho sạch. Nhờ vậy rồi sau người ta truy tìm phải ra chiếc xe phạm pháp.

Các nhà hóa-học chuyên-môn của viện *Scotland Yard* lại tại xem xét phân biệt chất da dết bùn dính dưới gót giày nửa mới kỳ. Một tên hung-phạm kia, muốn tìm cơ thoát tội, đã nói dối rằng mình không hề bước ra khỏi thành Luân-đôn, nhưng nhà hóa-học chuyên-môn lấy đất dính ở gót giày nó xét nghiệm không phải là thứ đất ở kinh-thành. Té ra tên hung-phạm ấy đã ra khỏi Luân-đôn cướp của giết người rồi mau mau trở về, tưởng là khai man với nhà trình-thám được, không dè có gót giày nó làm chứng. Nó đành phải thú tội.

Ta nên biết *Scotland Yard* có tờ báo riêng, tên là «*Police Gazette*» chỉ giữ cho các ty cảnh-sát nước Anh và cả ngoại quốc, để những người có chức-vụ trình-thám đọc với nhau thôi. Vì trong báo đó chỉ đăng tin tức vãng lai của những quân trộm cướp quốc-tế và những kẻ nào khả nghi, đáng để mắt dò xét.

Mỗi khi có dịp chuyên 'chở món đồ gì quý báu, ví dụ như mũ áo của nhà vua đầy những kim-cương đáng giá ức triệu, ty cảnh-sát bày vẽ ra một cuộc hộ-tống rất là trang-nghiêm, gồm có binh lính kỵ-mã và ngôi xe hơi đi bảo vệ chung quanh chiếc xe chở đồ. Nhưng bao giờ trong chiếc xe ấy cũng chống rỗng, không có gì hết. Đồ quý-giá đựng trong chiếc bao gai, do một viên thanh-tra mặc giả thợ thuyền, vác trên vai đi lẻo đẻo theo sau. Nếu bên cướp nào tính đánh cướp chiếc xe kia thì bị mắc lừa chết.

Trên kia đã nói viện cảnh-sát Anh có tiếng là một trường học Trình-thám. Thật thế, trong viện có những lớp dạy học đủ các khoa dò xét. Làm bạc giả, buôn hàng lậu, cơ gian bạc lận, lấy hai vợ v.v... mỗi thứ tội-ác đều có lớp dạy riêng về những phương-pháp điều-tra tầm-nã. Lại có các viên trạng-sư đại-danh tới dạy nhà trình-thám cùng cảnh-binh học luật nữa. Vì ở nước Anh rất trọng sự

công-bằng, nhân-đạo, đến đời cầm-chỉ những lối tra-tấn, đánh đập, bắt nhện dối, xà-lim v.v... để lấy lời khai và xét hỏi các tội-nhân.

Ngoài ra bài học về lý-thuyết, các nhà trình-thám phải học cả hơi lời, đánh vật, đâm đá, bắn súng, cưỡi ngựa, cầm lái xe hơi, để những khi đi bắt trộm cướp, gặp phải trường-hợp nào cũng ứng-biến được ngay.



Sir Philip Game, giám-đốc sở Trình-tham nước Anh và sở *Scotland Yard* một ngôi nhà rất đồ-sộ ở Luân-đôn.

Do Võ Phi Hùng, Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiêu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán, Ven Đường

Bức thơ dài viết bằng máu người ta

Dưới hầm sâu của *Scotland Yard* có nhà bảo-tàng, gồm 6 phòng lớn, chứa đầy những di-tích của các vụ án to. Từ khuôn mặt của những kẻ đại-phạm, cho đến khi-giới vật-dụng của nó lúc còn sống, và cả sợi giây thắt cổ lúc xử tử nó, người ta cũng dễ dàng, coi như di-tích quý báu.

Nơi một góc phòng, còn treo một chiếc đèn điện bầm, là di vật của một tên gián-diệp Đức, trong kỳ Âu-chiến 1914-1918, đã dùng để ban đêm ra hiệu

cho phi-cơ Đức tới thả bom xuống thành Luân-đôn. Nhưng lúc ấy viện cảnh-sát Anh khám phá ra kíp và tên gián-diệp ấy bị bắn.

Một di-vật xem, ghê gớm nhất là bức thơ tự thú viết toàn bằng máu tươi của người ta, dùng thay cho mực. Hồi đó, một người ghen tuông, đâm chết tình nhân, rồi lấy ngay máu của cô này viết một bức thơ dài, gửi cho viện cảnh-sát để tự thú rằng chính mình là hung-phạm, và chỉ thất cổ ở cho cảnh-sát đèn mã điều tra.

Một ông vua giết chết 8 cô thiếu-nữ

Trong viện *Scotland Yard* có một bộ-phần và một đội trình-thám riêng (*La Spécial Branch*), chuyên coi về mặt chánh-trị, để hộ vệ nhà vua, các ông thượng-thư, các quan ngoại-giao, đại-sứ. Đội trình-thám đặc-biệt này thường đi ra các nước ngoài, dò xét một cách kín đáo về những việc có quan-hệ với lợi-quyền nước Anh.

Chính họ đã khám-phá ra việc một vị vua chư-hầu ở Ấn

độ đã phát diên giết người như quái. Nguyên ở một đất chư-hầu kia tại Ấn-độ, bỗng dựng một cô thiếu-nữ mất biệt tông-tích, ty mật-thám bản-xứ còn đang tra xét chưa ra manh mối chút nào, đã có một cô khác cũng tự nhiên mất tích, rồi đến một cô thứ ba nữa cũng thế. Trong vòng ba tháng, có 9 cô con gái trẻ măng bỏ nhà đi biệt; dư-luận hết sức kinh-gạc.

Đội trình-thám đặc-biệt ở Luân-đôn phải can-thiệp, phải đi 3 tay kiện-tướng của mình sang tận Ấn-độ, sau khi điều-tra công-phu lắm mới phát-giác được sự thật.

Thì ra các cô thiếu-nữ bất hạnh kia đều bị thủ-ha của vị vua chư-hầu vàng lĩnh bất cóc, mà vị vua này phát-diên, nghe lời mấy thầy đạo-sĩ Mông-cô hiến kế cho ngai cử bắt con gái về làm thất cúng thần thì được khôi thịnh.

Một việc nữa cũng ở Ấn-độ và cũng nhờ có đội trình-thám đặc-biệt Anh mới khám-phán-đi.

Có một cô vũ-nữ Ấn-độ nhan-sắc khuynh-thành được một vị vua chư hầu đã già, cực giàu, để vào mắt xanh, cho nàng ở tòa lâu-dai lộng-lẫy gần thành Calcutta. Trải qua 3 năm ân-ái, bỗng một ngày kia nàng mang một chàng thiếu-niên Anh, tình đi theo chàng sang Âu-châu, nhưng giữa hóm cặp trai gái này ngồi xe hơi đi dạo mát với nhau thì có ba kẻ lén lút đón đường, đâm chàng thiếu-niên Anh chết tức khắc! Còn cô vũ-nữ lúc ấy sợ ngất đi, bị đao rạch nát cả mày mắt.

Đội trình-thám đặc-biệt xét ra vị vua chư-hầu nọ nổi ghen vì mất người yêu, cho nên sai khiến thủ-ha ra tay báo thù ghê gớm như thế. X.Y.Z.

CHÈN RƯỢU TIỆC VUI NÊN DỪNG

Thuốc Mạnh Đại-Quang

Thuốc chế bằng sâm, nhung, các thứ hoa thơm, các vị thuốc bổ, để hòa rượu mà uống, mùi thơm ngon ngọt, bổ khí huyết, bổ thần trạng dương, khai vị tiêu thực, hoặc hòa với nước sôi mà uống cũng tốt lắm. Trong những cuộc vui, uống chén rượu có thuốc Mạnh Đại-Quang sẽ thêm vui vẻ khỏe mạnh, nam phụ lão ấu uống đều hay lắm.

- BẠN MỘT BIỂU MỘT

Giá mỗi lọ 60 hào, mua một lọ biếu thêm một lọ, hạn mua mỗi lần m 1 lọ mà thôi. Dịp may hiếm có, xin chờ b ủa ĐAI-QUANG ĐƯỢC-PHÒNG, 23, Rue des Cantonnais — Hanoi



hướng biệt ly

của LAN-KHAI

Nước được màu li-biệt
Trời vương hương biệt-lý

XUÂN-DIỆU

Người phu xe, cao và gầy dẹt như con cò bự, vừa đặt cang cái xe thô lỗ xuống thêm hệ một biển khách vừa rón lay bầy :

— Thay hồi trong này xem ?

Tôi xuống xe.

Trên quãng đường đất gồ ghề trơn như mỡ, từ gare Phú-lý về đến xã phố huyện này, con đường dài ngót hai chục cây số, chiếc xe tay bánh sắt đã xóc lộn cả thân-thể tôi, làm tôi đau nhức, chẳng khác người không quen vừa phải tập thể thao nhiều quá. Tôi nhớ mình. Tôi phải nghiêng hai bên rang lại cho đỡ va vào nhau. Hai bên tay và hai bên chân tôi, trong đôi giầy xúng nước, té công hẳn đi. Tôi liếc nhìn phông cảnh nơi tôi vừa đến. Những nhà tranh lợp xúp chen sát nhau trên một khu đất nhỏ hẹp, vơi giữa những đồng ruộng mờ dưới bụi mưa và cái ánh sáng tàn một chiều thảng thập. Tôi trông vào cửa hiệu, cái nhà gạch độc nhất của xóm này. Hàng họ lơ thơ lấm. Nhiều nhất chỉ có rượu. Sau quầy hàng, một thiếu-nữ đương cặm cụi xem sách, một thiếu-nữ Trang hoa, mà nhan sắc đã làm tôi ngạc nhiên: vẻ đẹp của nàng, trong

ơi quê mùa này, là một mụm găm và trên chiếc áo nâu thô.

Thiếu-nữ đã nhìn trộm tôi. Sự ấy không lạ. Ở những chỗ hẻo lánh như chỗ này, một khách từ phương xa đến bao giờ cũng đem theo một cái gì khiến người ta phải tò mò chú ý.

Tôi bước vào hiệu, mỉm cười chào thiếu-nữ.

« Ông hỏi gì ? »

— Tôi hỏi thăm nhà ông T.

— Ông T. làm sở coi để phải không ?

— Thưa vâng.

— Nếu vậy, ông T. không ở đây nữa. Ông vừa bị gọi lên Lành từ mấy hôm nay rồi.

Tôi choàng người.

Bụng đói, cái rét, từ cổ vô thân, chắc có bạn thì bạn lại đã đi nơi khác !

Tôi sờ túi: còn độc một hào. Là vì, khi ở Hà-nội xuống thăm bạn thân, tôi chỉ mang theo vừa đủ tiền lấy vé xe hỏa, còn bao nhiêu trả bác xe kéo hết.

Thiếu-nữ thấy tôi băn khoăn liền hỏi :

— Ông có phải là ông Lê Khôi ?

— Thưa chính tôi. Sao lại... ..

Nàng cười, sắc mặt hơi bừng đỏ :

— Ông T. quen bà em ; ông hay ra đây chơi và thường nói đến ông. Rước ông thôi.

Nói đoạn, nàng chạy vào nhà trong.

Tôi nhìn quyền sách trên quầy thì ấy lại chính là quyển tiểu thuyết của tôi vừa xuất bản : *Thiếp cũng về Hồ*. Lòng tôi dật dề nảy ra một hi vọng.

Cùng lúc ấy, một ông cụ hực ra, đạo mạo trong tấm áo trường công phủ nhiễu màu hồ-thỷ cũ. Ông cụ bảo tôi :

— Nghe cháu nói ông xuống chơi, tôi lấy làm vui mừng lắm. Ông T. với chúng tôi cũng là chỗ tâm giao và, tuy chưa được hân hạnh tiếp kiến ông, tôi đã biết tiếng ông từ lâu. Tôi ra vãn-phẩm của ông lắm. Nhất là quyển *Thiếp cũng về Hồ*, là một mối tình Hoa-Việt, nó nhắc lại cho tôi nhiều kỷ niệm êm đềm.

Tôi nghiêng mình khiêm tốn thì ông cụ lại nói :

— Chẳng mấy khi ông quá bộ tới nơi thôn quê nữa này, xin kính mời ông hãy lưu ở chơi với lão một đêm. Mai ông hãy lên Lành. Tháng này là tháng củ mật. Trời lại lý rồi và đường xá bấp bênh lắm.

Tôi không thể từ chối sự mời mọc ân cần của ông cụ. Tôi xin vâng và theo ông cụ vào phòng khách.

Ấy là một gian phòng rộng, vách có bình, có cổ họa. Giữa phòng kê bàn ghế, trảng kỷ và sắp gọn trên dề khay đèn.

Chủ khách phân ngôi. Ông cụ thán quật lỏ pha trà đãi tôi.

Đương và lạnh mà được ngồi bên than lửa, tôi như kẻ sống lại. Toàn thán tôi rỗng dần : màu dỏ lên mà một cách êm dịu.

Tại cuối ông cụ nói chuyện về văn thơ Việt-Nam và Trung-Hoa nói nhiều nhất về thơ thời Thịnh-Đường. Ông cụ học nhiều, nói tiếng Việt-Nam thạo. Câu chuyện giữa chúng tôi dần dần và thân mật. Chúng tôi uống trà ấm trà thì một mâm rượu đã soạn xong, do con gái ông cụ bưng lên. Tôi nghe những câu sai bảo của ông cụ, biết tên nàng là Nhưộc-Lan.

Cái tên thực xứng với người !

Nàng thực là một bông lan nở giữa nơi thanh vắng.

Con tôi, một chiều mưa gió, đứng gót lẳng du ở một nơi xa lạ được trong đai vào hàng thượng khách, lòng cảm thấy vui vẻ như chàng Từ-Thức vào động Tiên.

Nhưộc-Lan vừa vãn sóc bên mình phục-thần nàng và khách lạ vừa lắng nghe chăm chú câu chuyện của chúng tôi. Nàng thỉnh thoảng cũng góp lời. Và, nhân đây, tôi được biết trình-độ học vấn của nàng cũng khá.

Cái không khí rất tầu của gia-đình Nhưộc-Lan khiến tôi nhớ đến những đoạn tình-sử phi thường trong các cổ-văn Trung-hoa như Liêu-trai, Kim cổ kỳ quan và nhất là *Tinh sử*. Tôi bàng hoàng với cảnh sắc, tôi chường choáng với hơi men, làm tức cũng chẳng rõ mình là sống với sự thực hay đương mơ một giấc mơ.

Nhưng rồi sau, tiệc rượu cũng tàn.

Tôi nắm một bên khay đèn hầu chuyện ông cụ.

Tôi thức mãi đến một giờ đêm thì bị thừa sự nhọc mệt của chuyện lữ hành ban ngày và ngủ quên một lúc nào không biết.

Tôi đã chiêm bao thấy nhiều cảnh dị thường.

Những tiếng động và tiếng nói quen thuộc, đã đã dề-dề, làm tôi thức giấc.

Nhưộc-Lan đã dậy từ bao giờ. Nàng đương pha nước đề ông cụ và tôi dùng sớm.

Tôi nhìn đồng hồ : bốn rưỡi sáng !

Lòng tôi có một hồi-bận em

đêm là đã khiến Nhưộc-Lan phải vất vả vì tôi.

Ông cụ cũng đã dậy. Chủ khách dùng trà và nói chuyện.

Trong khi ấy, Nhưộc-Lan đã sắp các lễ phẩm mâm cỗ rồi. Nàng lại cho gọi xe kéo đến mặc cả cho tôi lên Lành. Nàng chọn những lay xa-phu quen thuộc và chắc chắn để tôi đi đường khỏi bị sự gì khó chịu. Phải là đàn bà, trời sinh ra để làm người yêu, làm vợ, làm mẹ mới có được những sự chu-truân cảm động như thế !

Tôi ăn uống xong, lập tức biệt ông cụ về ra đi.

Chủ nhân hai ba lần hẹn cuộc tái ngộ. Tôi cảm động xin vâng. Tôi muốn một máy cầu tạ ơn Nhưộc-Lan.

Đề khỏi ngượng nhời, tôi xin ông cụ cứ nằm trên sập viên lễ cụ tuổi già ; không nên ra sương gió sớm quá.

« Vâng, thế ông thứ cho lão nhé ? »

— Không dám ạ, xin cụ tự nhiên cho. »

Tôi chào ông cụ rồi ra cửa. Quả nhiên con cò một mình Nhưộc-Lan xách cây đèn bồng heo tiều chần tôi.

Tôi thấy, tôi đứng trước. Nhưộc-Lan giờ cao cái đèn ba giây. Gương mặt kiểu diêm của nàng hện trong ánh sáng vàng lay động... Một mùi hương lạ tỏa nàng thoảng tới giác quan tôi như một cơn trớn.

Tôi khẽ nói, giọng tự nhiên bài ngãi :

« Một đêm đứng bước lẳng du, tôi đã khiến có phải lặn dạn nhiều quá. Sự hào hiệp của cụ và tấm lòng... quý hóa của cô, tôi xin ghi lòng.

(xem trang 22)





Một thầy đồ gần hay là một bậc Thánh

Giữa đời vua Quang-trư Thanh, nước Tàu có hai khuynh-hướng, hai luồng tư tưởng, tranh hành nhau và chống cộ nhau một cách kịch-liệt. Một đảng là đám nho thần và sĩ-phu thủ-cụ muốn khư khư giữ mãi văn-hiến chế độ cũ, không chịu để mây may nào bị động chạm thay đổi. Một đảng khác là thầy trò Khang - hữu Vi, Lương-khải-Siêu cũng ít nhiều người khẳng khái thức thời, mạnh bạo kêu gào dung-tân biến-pháp và yêu cầu nhà vua mau mau thi-hành chánh-thể lập-hiến.

Vua Quang - tự tấn thành chánh kiến của bọn Khang Lương, nhưng bị Tây-hậu ngăn trở cấm đoán, một mặt giam lỏng vua ở Doanh-dải, một mặt vua đuổi chém giết những chí-sĩ duy-tân. Khang, Lương chạy trốn mau lẹ, mới được sống sót.

Tuy vậy, tư tưởng Khang-Lương đã có vang bóng rất to trong nước. Thanh-niên kéo nhau sang các nước Âu Mỹ cầu học đông lắm; ai cũng ôm

cái đại-chí đi học về sau về cải-tạo quốc-gia.

Nhưng, tiếc thay phần đông trở về, chỉ thích làm quan sung-sướng cho mình, hơn mình vì dân vì nước. Kể về tri-thức, không thật là họ đã hấp-thụ gì được văn-hóa mới, có chăng chỉ mới cái bóng dáng bên ngoài và cách ngôn ngữ, y-phục; còn văn-hóa cũ thì họ đã xây vơi mất gốc, trở lại khinh miệt bao nhiêu những điều gì là văn-minh cổ-hữu, của tổ-phụ di-truyền

Riêng có một người làm trai hân lai, tuy được hàng tri thức Âu Mỹ cho là bậc khẳng khái, kỳ kiệt, nhưng bị đồng bào cho là thầy đồ gần.

Người ấy là Cồ-Hồng-Minh.

Cồ-Hồng-Minh, người tỉnh Phúc-Kiến, vào hàng những thanh-niên Trung-quốc xuất dương du-học sớm nhất.

Lúc được chân ra đi, họ Cồ có hai cái lập chí. Về sau thực-hiện được cả hai. Đi học cốt để cầu biết cho đến nơi đến

chốn, hầu đem cái biết ấy truyền bá cho quốc-nhân đồng bào, chứ không thêm mớ nước mới mại về làm quan, chờ được vinh thân phì-gia. Đi học người, cốt xem xét tận gốc văn-minh người để so sánh bổ cứu văn-minh nhà mình sẵn có.

Bởi vậy luôn mười mấy năm, Cồ chu-du cầu học ở hầu khắp các nước lớn Âu-châu. Sau khi đã triết-học bác-sĩ Đức rồi sang Luân-đôn nghiên cứu văn học Anh, thì đi vãn-khoa bác-sĩ, Cồ qua Pháp, ở Paris học những cô-tự La-tinh Hy-lạp, có ý khảo-sát văn-minh Âu-châu đến tận căn-đề. Người ta nói lúc ở Paris, Cồ cũng hiểu học như Lénine sau này, đặc hết một phần chia tư sách vở trong thư-viện Sainte-Genève ở xóm La-tinh. Cồ lại sang cả La-mã, Y-phá-nhò, Bồ-đào-nha, Hy-lạp, để lại dấu chân ở nhiều nơi danh-lam cổ-thị. Thành ra Cồ nói và viết được bốn năm thứ tiếng, mà sở-trường nhất là Anh-văn; ngoài ra lại thông thạo cả cô-tự La-tinh, Hy-lạp, người ta nói thế-giới lúc ấy có chừng

mười lăm vị tinh-thông hai thứ cô-tự Âu-châu, họ Cồ là một.

Khi trở về nước, Cồ được đồng-đốc Lương-Giang Trương-chí - Động quý mến tài-học, dùng làm mạc-khách, để hồi hạn đại-kế và chuyên coi giấy tờ về việc ngoại-giao. Trong mấy năm Cồ giúp đỡ nhiều việc quan-hệ. Trương muốn tiến-dân Cồ với Triều - đình, hoặc sung một yếu-chức trong bộ ngoại-giao, hoặc bổ làm án-sát-sư một tỉnh lớn, để mở đường đại-dùng về sau, nhưng Cồ đều từ chối, không nhận. Cồ nói riêng với người ta:

— Cứ làm một nhà học-vấn, mình được tự do và hữu ích hơn.

Thật thế, suốt đời họ Cồ chăm chăm về học vấn, bao nhiêu phong-trào chính-trị làm rung động biến đổi Trung-quốc từ cuối triều Thanh sang thế Dân-quốc, Cồ đều đứng ở vòng ngoài, không hề dự đến.

Hình như sau lúc Trương-chí-Dộng mất rồi, Cồ-Hồng-Minh nhàn cư thất nghiệp dần hết một độ mấy năm, rồi mới được mời về Bắc-kinh sung chức giáo-sư ở trường Bắc-kinh đại-học. Cồ giữ chức này mãi đến lúc qua đời vào hồi 1927, hưởng thọ gần bảy mươi tuổi.

Trong thời-gian mười mấy năm làm giáo-sư, Cồ ra tay trứ-tác nhiều sách, hoặc bằng Anh-ván, hoặc bằng Hán văn, nhưng số sách viết bằng ra chữ Anh nhiều hơn. Công việc trứ-tác của Cồ có một mục-đích là cốt đem những cái tinh-hoa của văn-hóa Trung-quốc và học-thuyết Không-tử ra giảng - giải, phổ - bầy khoe-

khoang với người Âu-Mỹ, kể bấy lâu họ chưa chịu nghiên cứu đùm cho thấu đáo, cứ khinh thị và chế cười văn-hóa Trung-quốc.

Được dư-luận Âu-Mỹ chú ý nhất là quyển « Trung - quốc dân-tộc », cả thấy mười mấy bản dịch tiếng ngoại quốc, có một bản dịch chữ Pháp, chắc ít nhiều là con mình đã có dịp đọc qua

Trong quyển này thấy rõ tác-giả công nhiên ngó ý không phục văn-minh Tây-phương, cho là văn-minh quá trọng vật chất, ích-kỷ, khiến họ phải đánh nhau lục đục mãi, khó mong hòa-bình được vững bền. Rồi họ Cồ lần lượt đem hết tư-tưởng lễ-nghĩa của Trung-quốc ra giải - thích và ca tụng, từ việc cúng tế, xã-giao, hôn phối cho đến cây bút lông mèo của người Tàu dùng viết xưa nay. Cồ cũng ca tụng là tuyệt-phàm. Khi nói thì ai cũng đoán biết chủ-ý của Cồ là cho văn-minh Trung-quốc rất tốt đẹp, hơn cả văn-minh Tây-phương.

Thứ đến quyển « Xuân-thu đại nghĩa », hình như cũng được phiên-dịch ra học-ý tiếng ngoại quốc. Cồ hết sức bênh vực Không-giáo, chữa những chỗ hiểu lầm của tiên nho và khoe khoang luân lý của đạo Không cao thượng, mỹ mãn, truyền đến ngày nay vẫn thích hợp và cần dùng. Xem quyển này người ta thấy Cồ khuy-nh hướng về chánh thể quân-chủ hơn là dân chủ. Theo ý tưởng Cồ, tinh thể và tinh cách dân Tàu hợp với quân-chủ hơn, nếu cưỡng hành dân-chủ, thế tất có cái họa tranh quyền cướp lộc mà gây nên nội chiến lung tung, chẳng ai thống thuộc lại, rồi cái

họa ngoại xâm vì đó mà tới. Tư-tưởng này trái hẳn với hầu hết chứng nhân ở nước Tàu, họ Cồ đã mạnh bạo bày tỏ ngay hồi Dân-quốc mới thành-lập.

Về việc bênh vực Không-học, đáng lý là phần sự của nhà nho. Nước Tàu có những bậc lão-nho tác-học thiếu gì, nhưng việc bênh Không-học lại bởi một tay tân-học là Cồ-Hồng-Minh; cũng như ở nước mình, các cụ nghề bưng và thăm nho còn sót lại không phải là ít, nhưng viết ra được bộ Nho-giáo không phải các cụ, mà lại là nhà tân - học Trần-trọng-Kim. Sự nhận xét ấy có chỗ lý thú, chưa cần.

Ngoài hai quyển quan-hệ nói trên, Cồ còn giới-thiệu với Âu-Mỹ thường thức những văn-chương luân lý của Liễu-trại, Thủy-hử nữa.

Trong lúc những người Tàu khác đi du-học về, nhắm mắt ca-tụng nhất thiết văn-minh đi-truyền nhà mình, họ Cồ cả quyết cái văn-minh ấy là hay hơn và đem khoe với ngoại-quốc.

Trên kia đã nói Cồ khoe khoang và tự-đắc cả cây bút lông của nước mình cũng lợi-tiền hơn.

Vi văn-đề còn con ấy mà có lần Cồ không ngần ngại bênh bác với một nhà bác-học Mỹ lúc đến Bắc-kinh thăm Cồ, vì được đọc sách và nghe đại-danh đã lâu. Câu chuyện bênh bác này càng tỏ ra Cồ bướng bỉnh, nhưng không phải là vô vi:

— Nghe ông khoe mãi cây bút lông của nước Tàu — lời khách Mỹ nói — tôi tưởng có gì lạ đâu. Giấy Tàu chẳng là

(Xem tiếp trang 29)

NGAI VÀNG GIÓ BỤI

CỦA CỎI - GIANG

Thiên-tử kéo rọu

Nói về vua khờ, có lẽ nước Tấn cũng là một xứ (thổ-sân). Trong sử Tàu, riêng về cuối đời Tây-Tấn, đã có được đến mấy vị. Bây giờ chế độ phong-kiến đổ nát. Anh em họ hàng nhà vua chi, vì tranh nhau ngai vàng, người nọ giết hại người kia, trong nước luôn luôn rối-loạn. Thừa dịp, các giống người ở ngoài Trường-thành như là giống Cai, giống Khương, giống Yết, giống Tiên-đi... lần-lượt tràn vào phía trong Trường-thành, chiếm đoạt các miền Tây-Bắc, xưng hùng, xưng bá.

Đầu tiên làm nhục nhà Tấn là giống Hung-nô. Thế-lịch của giống người này vốn là dòng-dối vua nước Hung-nô, trước vẫn làm quan với vua nhà Tấn. Thấy họ Tư-mã cốt-bụng tương tàn, biết là vận-mệnh sắp hết, họ liền tụ-tập được hơn năm vạn người dân Hung-nô, chiếm xứ Tây-cước, tự lập làm vua. Vì là cháu ngoại nhà Hán, nên mới tự đặt quốc-hiệu là Hán.

Qua đời Hoài-đế nhà Tấn, thế-lực nước Hán rất mạnh, người Cối, người Yết theo về với họ rất nhiều. Đến năm Vĩnh-gia thứ năm, vua Hán sai hai đại tướng Lưu-Điền, Thạch-Lạc thống-lãnh

Trong lúc lựa chọn nghề nghiệp, người ta thường hay cân nhắc: nghề này là khổ, nghề kia là sướng. Cái quan-niệm ấy có lẽ chỉ đúng một nửa. Thực ra, sướng hay khổ phần nhiều quan hệ ở tài đức và ở cảnh ngộ của từng người, không phải hoàn toàn do ở nghề-nghiệp.

Nói ngay một nghề « làm vua » — phải làm vua cũng là một nghề — xưa nay at chẳng tin rằng làm vua là sướng? Nhất là các vua đời xưa. Chỉ có những vua đời xưa mới có thể lấy của thiên-hạ làm của riêng. Chỉ có những vua mới được chứa hàng mấy nghìn con gái trong cung làm đồ mua vui cho mình. Sướng đến như vậy, lẽ đã cực điểm.

Tuy vậy, bên cạnh mấy ông vua sướng, còn có vô số những ông vua khổ. Và cái đời làm vua, khi đã bị khổ, thường thì còn thảm khốc hơn kẻ tầm dân!

Về các vua sướng, sử sách nói đến đã nhiều. Nay hãy kể qua ít ông vua khổ, cho biết ít đời không có nghề gì sướng cả, cũng như không có nghề gì khổ cả.

hai mươi vạn kéo xuống đánh thành Lạc-dương.

Trải bao năm trong nhà lạc-dương, mua-thiền với sự nhà Tấn

chết oan đã nhiều, thịnh-linh gặp loạn giặc lớn như vậy, còn lấy sức dân chống-chọi. Nhờ về Lạc-dương là xứ kinh-dô của cả nước, thành lũy cũng khá kiên-cố, cho nên quân Hán không thể phá-liền.

Đánh thành chưa hạ được, Lưu-Điền, Thạch-Lạc bên trong rút quân đi lấy nơi khác. Vua Hán nghe tin, lại sai viên đại-uý khác là Hồ-Điền-Ẩn đem thêm một vạn bảy nghìn tinh-binh hiệp-lực với hai người kia càn đánh Lạc-dương. Khi Hồ-Điền-Ẩn tới nơi, quân của Lưu-Điền, Thạch-Lạc đã kéo đi hết. Dù vậy cũng lo sợ, bèn vào hàng-hải tiến vào và hạ lệnh quân sỹ, ban trong năm ngày phải lấy được thành Lạc-dương. Nếu không, các viên bộ-tướng đến bị chém hủ.

Đánh nhau luôn mười hai trận, quân Tấn thua đã mười hai, các tướng bên Tấn phải rút vào thành, liều chết cố giữ. Bên ngoài, quân Hán chia ra bốn mặt vây-học kín mít.

Giữ ở an chừng một tháng nữa, trong thành dần dần hết lương, nhân dân chết đói quá nửa. Hoài-đế lưỡng-cưỡng lo-sợ, không biết làm ra thế nào. Một viên đại-hân là Vương-Tuấn khuyên ngài hãy tạm thiên-đời ra

xứ Sương-viên để lánh quân giặc. Bây giờ Hoài-đế cũng như con kiến bò trên chảo nóng, ai bảo gì mà không nghe? Nhưng khi đem việc thiên-đời bàn với triều-thần, hầu hết các quan đều tỏ ý phản-ván bất quyết. Và lại, trong mấy bữa đó, nhân-dân trong thành đã phải ăn thịt lẫn nhau, rồi thì quan lại trong triều, mười phần trốn đi mất chín, tình-thế mỗi lúc một thêm cấp-bách, cực chẳng đã Hoài-đế phải đánh liều ra đi. Nhưng lúc lên đường, các viên quan hầu lại bỏ đi rào, xe kiệu không có, nhà-vua phải đành cùng mấy viên đại-thần lủi-thủi cuốc-bộ lên ra cửa Tây hoàng-thành. Bấy giờ trong thành trộm-cướp nổi lên như rươi. Khi ngài đến đường Đông-dã, thì bị một toán cướp đó đón đường bắt-lọt. Vì chúng không biết là đức Thành-thượng, nên lại thả cho ngài đi. Ngài muốn trốn ra ngoài thành, nhưng các cửa thành đóng cả, không sao ra thoát. Bụng đói, chân mỏi, hàng-hải đến vùng Hà Âm, vừa gặp một viên cựu-thần tự-tập chửi hơ trăm nhà dân siêng, đứng ở trong xứ Giáp-thạch. Viên ấy cướp được của các nhà khác rất nhiều lúa gạo, chứa ở trong trai, thấy Hoài-đế không có gì ăn, bèn bưng chia cho một phần và liền sai người tải lương, luôn thể đưa ngài về cung, để giữ lấy ngài cứu-như.

Bên kia, Lưu-Điền, Thạch-Lạc nghe tin Lạc-dương đã nguy, lại vùng đức quân lại lại, họp nhau với đầu của Hồ-Điền-Ẩn, ra sức đánh thành.

Sau mấy ngày hàng vạn cung-nỏ rồng-rũ bắn xuống dưới thành, toán quân ốm đói bên Tấn chết dần chết mòn gần hết. Hồ-điền-Ẩn phá được cửa thành, thốc quân kéo vào đó.

Trước đó, Hoài-đế liệu chừng Lạc-dương không thể giữ nổi, đã sai dự-bị thuyền-bè ở dưới sông Lạc, cực theo đường thủy chạy vào Trường-an. Lúc ấy

nghe tin quân Hán phá được cửa thành, ngài bèn cuốc bộ lên Dã-Dân, Vương-Tuấn tháo cửa hậu trốn ra bờ sông, bỏ cả cung-ngia, thái-nữ Rũ cho ngài, khi gần tới bến thì thấy thuyền-bè của mình đã bị quân Hán phóng hỏa đốt hết, cũng quá, ngài phải quay lại, rồi rẽ sang vườn Hoa-lâm. Y ngài cũng định lần vào trong đám loạn quân, để kiếm lối khác trốn vào Trường-an. Nhưng khi đi đến nửa đường, thì bị quân Hán túm được cả lại, đưa về nộp Hồ-Điền-Ẩn.

Lúc đó Hồ-Điền-Ẩn đã đóng quân ở điện Kim-loan, đương

lĩnh giảng đường tước công, kẻ công khi sai. Như v lúc thất thế, khổi chết đã là may lắm. Nếu không xảy ra sự gì, có khi ngài sẽ giữ cái ngôi ấy đến già.

Chẳng ngờ một hôm, vua Hán cao hứng ban yến cho bọn triều-thần ở điện Quang-cực, đức cựu hoàng-đế nhà Tấn và lũ đại-thần bị bắt một lượt với ngài cũng bị mời đến dự mặt. Bất đầu vào tiệc vua Hán bắt phải khước một tấm áo xanh, cầm hồ kéo cho các bộ hạ của hắn.

Dũ-Dân, Vương-Tuấn thấy thế lấy làm đau lòng.



sai quân-sỹ lùng khắp hậu-cung, thu-vét vàng-bạc châu báu đóng vào ruộng-hồ. Thấy họ-bộ giải đức hoàng-đế nhà Tấn vào đó, bèn dẫn đưa ngài vào chửi, giao cho tá-hiến canh-giữ. Cách đó vài bữa, bèn bưng cho quân dùng cỗ rước ngài về thành Tây-quốc dâng nộp vua Hán.

Chứng như vua Hán cũng muốn chơi-chua với đức hoàng-đế Thiên-triều, cho nên, sau khi « bệ-kiến long nan » bèn bưng phong ngài làm chức quan đại-phu, « vớ » Bình-a-công.

Đương làm Hoàng-đế, thỉnh

Họ nói với nhau :
— Vua lo, tôi phải nhục, vua nhục, tôi phải chết. Chúng ta đã không giải được quân mọi, mặt nào còn sống ở đây để chịu lấy sự sỉ nhục?

Rồi họ cùng khâm-âm-y chủi vua Hán tàn-nhân.

Tức quá, vua Hán liền sai võ sỹ bắt luôn đức cựu thiên-tử và bọn Dân, Tuấn tất cả hơn mười người điếu ra chém ở trước tiệc.

Tính ra ngài ở ngôi gần được năm năm.

CỎI GIANG

Ký sau : « HOÀNG-ĐẾ VÁC LỢN »

TRANG THỜI SỰ BẰNG ẢNH

Hanoi, 5 Mai 1940. — Đội ban Ancre đã thắng Olympique 2 bàn gỡ 1 và đoạt cúp Pernot. Hai đội ban nhất của Hanoi và Haiphong sức lực đều tương đương. Người kéo tới sân Mangin để xem trận đấu đông không xiết kể. Cuộc đấu hòa thì đáng lẽ hơn, vì Thông của Olympique lỡ ra ăn một quả penalty để dâng lại đá hỏng mất ăn bàn ấy!

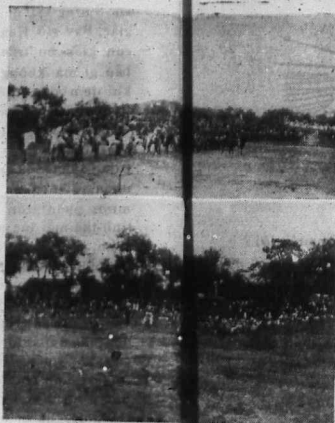
Photo Ng-duy-KIEN



ĐỘI LÍNH LÊ-DƯNG Ở BẮC-NINH

làm lễ kỷ niệm ng hội Camerone.

Ảnh trên: là một đội qy kỵ-mã Lê-dương sắp sửa biểu diễn tr sân vận-dộng.
Ảnh dưới: là cảnh diễu hành lúc một người lái buôn Mex cưỡi ngựa qua quân da đỏ vây chung quanh mình.



CÔ BELLA NHU-NHUNG

một cô đào sẽ giúp
tối hát Pháp - Việt
Bắc - Ái ở Phủ - Lý
tối 18 và 19 Mai.



CÔ HUỖNH

sẽ ra một bà con Phủ-Lý
hai tối 18 và 19 Mai trong
cuộc hát giúp hội Pháp-Việt
Bắc-Ái. Chắc bà con sẽ đưa
nhau đi coi đông để giúp
vào việc công ích này!

Photo Ng-duy-KIEN

TRẦN ĐẤU ANCRE — OLYMPIQUE

Fays bắt một quả bàn hồng thật hay. Fays hôm nay đã lo tròn phần sự nhưng cũng nên nhớ rằng hôm nay Fays ít phải làm việc vì có hai hậu-vệ của Ancre che đỡ cho chàng nhiều.

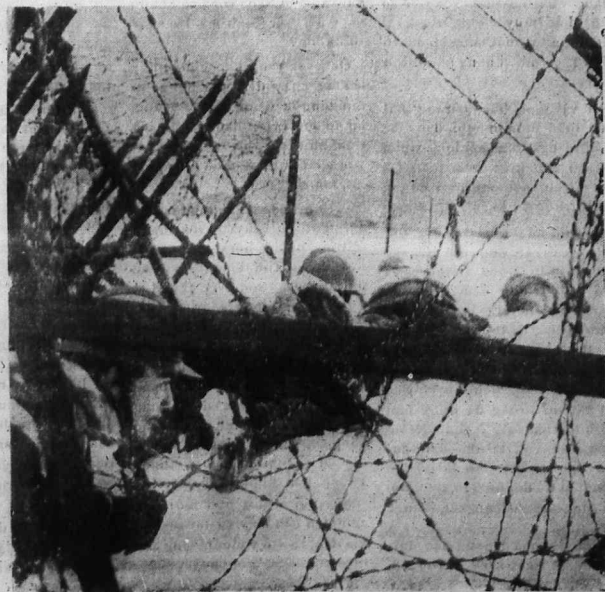


TAM MẶT TRẦN PHÁP

Một quân tuần tiễu Pháp, đang lui qua hàng giây thép gai trên tuyết để đi thám thính mặt trận Đức.

Hãy trông lại ở đây sự rơi rớt, nhọc nhằn của những người lính hi sinh cho tổ quốc!

Vì muốn thỏa lòng tham vọng của anh, Hitler đã làm cho bao nhiêu người cực khổ!





MÁY TRUYỀN THANH

Chuyện vui của NGỌC-THỎ

Suốt trong tuần lễ này, ông Bái không một phút nào nhàn rỗi. Là vì hai vai ông gánh nặng cái trọng-chức Hội-trưởng chi-hội « Kết Ban » tỉnh nhà, mà hội ấy đến tối thứ bảy này sẽ làm lễ khánh thành nhà hội-quán mới, làm lễ khánh thành nhà hội-quan xong, sẽ có cuộc diễn-thuyết long trọng, rồi sau cùng tới một cuộc khêu-vũ rất lớn có một không hai ở tỉnh Đồng này.

Vì vậy ông hội-trưởng Bái phải luôn luôn lo nghĩ đến việc tổ-chức ngày đại-hội long-trọng ấy, sao cho thực hoàn toàn. Có thể thì chi-hội ông mới có thể hành-trưởng ở khắp tỉnh được.

Ông đã kê danh-sách các Cụ, các quan, các ông, các bà, các cô, các cậu trong tỉnh « cũ » phải mời đến dự lễ này. Bữa đó tất cả các nhà tai mắt, tất cả phái thương-lưu tri-thức hay không tri-thức hàng tỉnh sẽ có mặt, không thiếu một ai. Ông lại tâm nhứt đến cuộc diễn-thuyết. Nên ông rất vui sướng đã được một đại-hùng-biến-gia ở chỗ Ngàn Năm Vạn-Vật, là nhà đại-văn-hào Ngọc-Điều nhân tới sẽ lên diễn-tán tới đó, bỏ hao giúp hội cái tinh-thần đoàn-kết, tương trợ.

Được tới nhà đại-văn-hào, đại-hùng-biến Ngọc-Điều nhận giúp,

ông Bái xoa tay, tươi cười, mình lại nhủ mình:

— Thế thì tất buổi đại-hội đó sẽ được thập phần hoàn hảo. Ông Ngọc-Điều xưa nay vẫn nổi tiếng trên diễn-đàn. Mỗi lời ông nói ra như châu, như ngọc, làm gì mà phải tri-thức tỉnh nhà không xô về cả hội ta!

Nhưng Ông lại lo:

— Chết nỗi, phòng hội - đông rộng như thế, chẳng biết nhà đại-văn-hào Ngọc-Điều có nói đủ to để hết thảy, thỉnh-giã đều nghe rõ không?

Ông vội vàng khoác áo, nhảy lên xe chạy đến nhà hội quán dùng bước chân hết đo ngang, lại đo dọc... Ông chợt vớ tay lên trán như một nhà đại-thông-thái vừa phát minh ra một điều gì to tát, mà rằng:

— Ủ, ừ, ta phải cần thận trọng, đặt một cái máy truyền-thanh ở trong phòng hội-dông thì còn lo chi nữa. Tồn thêm ít tiền cho hội, nhưng được việc cho hội. Lại tăng vẻ của hội ta trong thời đại khoa-học này nữa.

Thì ra ông chợt nhớ tới các máy truyền-thanh của mấy hiệu thuốc lớn do một cửa hàng bán máy vô-tuyến-diện trong tỉnh đặt cho để tới tổ cở động vang lên cho khách qua đường biết đến những món thuốc không trừ khỏi bệnh của họ.

Ngay tối ấy ông cho mời ông chủ hiệu bán máy vô-tuyến-diện kia đến, bày tỏ ý muốn. Ông chủ hiệu vốn là tay thợ chuyên-môn,

vừa nghe ông nói liền cướp lời đáp:

— Tôi hiểu ý ngài muốn gì rồi. Bày tôi đặt cái *hỗ-bắc-lo* chỗ góc phòng, cho cái loa chỗ lại, *mi-cô-rô* thì đặt chỗ diễn-giã đứng, nhưng bằng ngài có muốn cho phòng khác cũng nghe nữa thì tôi chỉ việc *bỏ-răng-sét*...

Ông Bái hề hã xưa tay:

— Thế là đủ rồi ông đã hiểu ý tôi rồi. Nhưng ông nhớ đặt cái *mi-cô-rô* ngay ngắn trên bàn mặt đá, thế nào vừa ngay với làm miệng diễn-giã cho đây, nhưng tôi không muốn thỉnh-giã nòm thấy máy.

— Tôi hiểu rồi, hiểu rồi! Đáng 7 giờ 45 phút không sai một giây, khi ngait bước lên diễn-đàn mở miệng nói một tiếng thì thế nào lúc khắc trong phòng hội-dông sẽ oang oang như tiếng sét, người điếc cũng phải nghe rõ. Ngait cứ tin cậy vào tôi. Được, được tôi xin y theo lệnh, đặt giấu máy không cho người ngoài nòm thấy.

Quả nh ên trưa hôm thứ bảy một người thợ chính và một người thợ phụ của hiệu kia đem đủ khi cụ lạ nhà hội quán hội « Kết Ban ». Người thợ chính đã được ông chủ dặn bảo kỹ lưỡng, nên công việc làm rất mau chóng. Đến lúc tìm chỗ đặt chiếc *mi-cô-rô*, người thợ đưa mắt tìm quanh quán:

— Ông chủ dặn đặt trên bàn mặt đá! Mà đặt cho khéo để người ngoài khỏi nòm thấy.

Vậy ta đặt máy ngửa lên ngay mặt bàn, người diễn thuyết chỉ cúi mặt xuống là vừa ngang tầm miệng. Nào cả bàn mặt đá ở chỗ nào nhỉ?... Ở... ở... đây rồi!

Đặt máy xong, thử thấy chạy rất chu đáo, bọn thợ yên tâm ra về.

Lẽ khánh thành long trọng thực.

Rồi ông Bái trịnh trọng trong bộ áo đen, ve lụa, run rẩy đọc chúc từ.

... Thực là hoàn hảo.

Đến cuộc diễn thuyết. Tất cả các nhà tai mắt tri-hàng tỉnh đều đến đủ. Ba số là các bà, các cô. Ông Bái tươi tỉnh cùng bao trí sự đứng trên thềm tiếp đón các thỉnh-giã. Phòng hội-dông rộng tới vài chục thước vuông, vậy mà không còn thừa một chỗ. Trong khi ấy thì đoàn văn-nữ hội đến ở Hanoi xuống, ông Bái cho vào phòng bên để phần *« ắp »* điểm trang chờ lúc diễn thuyết xong.

Ông Bái đã *« ưn run »* nói mấy câu giới thiệu nhà đại-văn-hào Ngọc-Điều. Nhà đại-văn-hào đã

bắt đầu vào câu chuyện. Nhưng quái lạ... một chàng trẻ tuổi ngồi hàng ghế dưới cùng, ý hẳn là hạng thiếu giáo-dục, nên vừa thét:

— Sao mà lì-nhì trong mồm, không ai nghe thấy gì cả thế? Nói to lên!

Ông Bái ngạc nhiên nhìn thì rõ ràng cái loa máy truyền thanh vẫn há hốc chờ vào phòng ở góc dưới kia. Sao mà lại không nghe rõ tiếng gì to cả nhỉ? Ông tự an ủi:

— Chắc là lần đầu, thử chưa được đứng. Đã chết thế, thôi để hạn sau.

Nhà đại-văn-hào Ngọc-Điều lúc đó đang hoa chân múa tay, cao đàm hùng biện trên diễn-đàn, lời nói thông như nước chảy. Thỉnh-giã như « dính vào mồm » diễn-giã. Bỗng diễn-giã đang nói tin bất lại nghe ngang, nghe ngửa. Rồi đến cả cá thỉnh-giã cũng nghe ngang, nghe ngửa, trên mặt ai nấy lộ vẻ ngạc nhiên...

— Gì vậy?

Thì ra trong phòng bỗng tự nhiên nổi lên một tiếng tiếng động

như tiếng người ngủ ngáy « ồ... ồ... ồ » trước còn nhỏ như ở xa thì, dần dần như lại gần, to thêm lên... Rồi trong lúc mọi người ngơ: nhìn nhìn nhau, không hiểu là chuyện mà gì gì, thì oang oang như tiếng sét làm tan cả không khí yên lặng trong phòng hội đông, mọi câu nói từ trong loa máy truyền thanh đưa ra:

— Rõ đại quá, máy bằm vào « kếp » ấy hi « nước mầu » gì, chính tao đã bị nó gạ gẫm, khi nó được « thỏa thuê » rồi là nó bô rơi, không thương sót gì cả...

Ông Bái thất kinh! Diễn-giã thất kinh! Thỉnh-giã thất kinh! Ông hội-trưởng với hoàng bất chạy đi tìm. Một phút sau, ông, ngà ngửa người ra:

— Thôi chết tôi rồi!

Thì ra máy *mi-cô-rô*, ben thợ lại đặt trên bàn đá trong phòng bọn vũ nữ đang trang điểm. Hai ả Hồng và Lan đang vừa đánh phấn vừa kể cho nhau câu chuyện tâm tình chủ ngay vào máy, oang oang phá tan cả cái không khí trang-nghiêm trong phòng hội-dông!

NGỌC-THỎ



CÔ TỰ HỒNG

(Tiếp theo trang 7)

— Kìa! chính là kiến đất tôi để phần cho nhà anh đó. Nhưng tất phải đến đời cháu chắt của anh thì mới thấy đất ấy phát. Tính ra cũng phải một trăm năm sau. Thế, anh có ưng ý không?

— Thưa cụ, trời cho con cháu được hiền dương phát phúc thì ông bà cũng được thơm lây. Ai sống ở đời chẳng muốn lo xa cho con cháu hơn là bản thân.

Bác nho cảm động quá, nói được mấy câu như thế rồi sụp xuống đất lạy ông thầy địa-lý hai lạy, gọi là tạ trước cái thâm ân cho đất. Nhưng rồi chợt nhớ đến cảnh nghèo mà ngao ngán, bác vừa nói vừa sụt sùi khóc lóc.

— Khốn nhưng cảnh nhà tôi nghèo khổ quá, biết làm thế nào?

Thầy địa-lý ôn-ôn an ủi:

— Tôi há không biết cảnh nhà anh nghèo ra thế nào? Nhưng anh đừng lo, để mặc tôi toan liệu cách sao cho ông cụ nhà anh được có mỡ yến mà đẹp thì thôi mà.

Tối hôm ấy, thầy Tâu ngồi đánh chén với cụ chánh Ngõ xã. Trước bầu rượu, đĩa nem, không ai biết thầy đã khéo điều động tâm tính ra sao, mà lúc bời bời còn đang lơ-lơ, cụ chánh gọi bác nho kiết lén, nói cách trịnh-trọng:

Ta cho phép anh ngày mai đem đi-hải ông cụ nhà anh tới cái-tàng ở miếng đất non Ngõ mà ông thầy địa-lý đây đã có bảo tẩm làm phúc cho anh. Công việc đi-tàng ấy phi-ên bao nhiêu ta sẽ chu cấp cho anh đủ hết, miễn được êm-đẹp là quý; không cần gì phải cố ơn ma to mới là có hiếu, nghe chưa?

Thế là, một mặt nhờ thầy Tâu cho đất, một mặt chánh-tổng Ngõ-xã giúp tiền, bộ xương khô của ông tổng Bụt qua ngày hôm sau được cải-

tàng ở kiểu đất mới một cách chu đáo.

Cả đất ấy, mộ ấy, ngày nay vẫn còn di-tích y-nhiên.

Nó là một bãi rộng chừng bốn năm mẫu, cao hơn bình-dịa xấp xỉ một thước ta, hình-tượng trông rõ ra con voi dựa vòi vào lấy đám cỏ ở trước mặt. Thầy địa-lý Tâu đi ầm huyết cho mộ ông tổng Bụt tang ngay vào giữa đụn con xoi ấy.

Người ta thuật lại rằng giữa hồi bấy giờ, ở trên đám cỏ nằm trước mặt voi, đã có ngôi tổ-mộ của nhà Bộ-Định tang ở đó, con cháu đang phát giân có thịnh vượng nhất nhì trong vùng. Nhưng quá thây! từ khi có bộ xương ông tổng Bụt đem về ký tại ức voi, thì con cháu nhà kia bỗng bóa suy vi, sa sút, đến nỗi họ tộc mình, phải dời tổ mộ đi nơi khác.

Tuy vậy, nhà họ Trần cũng chưa thấy phát gì truyền nhau ba đời, vẫn nghèo xơ, nghèo xác. Họ trông mong mãi, chẳng thấy sinh được một chú đàn ông nào tài năng, có máu mặt, hầu được ứng nghiệm với kiểu đất.

Thì ra ông thầy Tâu tiên-đoán một trăm năm sau kiến đất con voi ấy mới phát.

Mà chắc con voi này là con voi cái, ờo nên về sau phát ra một thị-một có đủ cả etàn, tăn, hương-án, hàn-độc, tử-sát, nhà lâu s! (Còn nữa)

H. P.

HƯƠNG BIỆT LY

(Tiếp theo trang 13)

Trong đời tôi, tôi chẳng rõ có còn trở lại đây lần nào nữa không, nhưng cái cảnh tượng lúc này chỉ có thể chết trong trí nhớ tôi khi nào chính tôi đã không còn sống nữa.

Nước-Lan long lanh hai mắt nhòa tôi. Nàng muốn nói gì mà vì cảm-xúc nên không nói rõ.

Cơn gió lạnh ào tới. Tôi không thể không nghĩ đến tấm thân nhỏ nhắn của nàng, đành phải cúi chào rồi xuống thêm. Tôi không ngờ xe tôi đã đi sâu vào mưa gió mà ánh đèn vẫn hắt hiu trên thêm gạch! Lòng tôi ngao ngán, bàng khuâng mãi về sự gặp gỡ tình cờ.

Về sau này, tôi không có dịp nào trở lại đây nữa. N. ơng, hình ảnh nàng dưới ánh đèn lung lay và rõ trong trí tôi, và mỗi khi thấy một mùi hương giống với mùi hương trên tóc nàng tôi lại bồi ngùi nhớ tiếc, cảm sâu xa như đã để bên mình nàng từ thuở ấy một phần phần tâm...

LÂN-KHAI

thơ
và
tình

Bài của CỎI-GIANG

Tranh vẽ của TRINH-VĂN

Khúc Phượng-cầu

Tư-mã Tương-Như tự là Trường-Khanh, quê ở Thanh đô, người đời Cảnh-đế nhà Hán, rất giỏi nghề thuốc, lúc trẻ tuổi được làm quan lang. Tình-cờ gặp hôm Lương-Hiếu-Vương về châu vua Hán, Tương-Như thấy những người đi theo ông ta như Châu-Dương, Mai-Thắng, đều là bậc có tiếng một thời, trong bụng say lang chơi nước Lương. Bắt đầu chàng làm bài phú Ngọc-như-ý đem-dưng Hiếu-vương. Xem rồi, Hiếu-vương rất vừa ý, liền ban cây đàn ngọc-ý cho chàng. Ở đó mấy năm, Hiếu-vương tạ thế, chàng lại về quê. Nhà nghèo quá, không còn cách gì mà sống.

Nhân trước có quen quan huyện Lâm-cùng tên là Vương-Cát, chàng bèn sang đó, để hồng-nương tựa vào bạn.

Trong huyện Lâm-cùng có Trác-Vương-Tôn nhà rất giàu tình lại hiếu danh. Vương-Tôn có người con gái là Trác-vân-Quần mới mười bảy tuổi và mới hơn chồng, «nhan sắc rất đẹp» lại thích nghe đàn. Vương-Cát muốn lập kế cho nàng kết duyên với chàng, ông ta bèn đề chàng trọ ở Đô-đinh, ngày ngày tự mình sang hầu, tỏ ý kính-trọng đặc-biệt.

Quả nhiên Trác-Vương-Tôn tưởng là quan huyện có vị khách quý, liền thiết bữa tiệc rất long-trọng để mời Vương-Cát và chàng. Nhưng chỉ có mình Vương-Cát đến dự, còn chàng cáo bệnh không tới. Thấy vắng chàng, Vương-Cát già vợ không dám ngủ, ăn, tự mình đánh xe đến chàng. Chàng làm ra bộ vẻ phải xách đàn đi.

Rượu say, Vương-Cát đứng dậy nói rất lễ-phép:

— Nghe nói Trường-Khanh thích đàn, vậy tôi xin dạo một khúc mua vui.

Chàng nhận lời. Hết bản đàn của Vương-Cát, đến lượt chàng phải đáp lại. Đoán chắc Văn-Quần thế nào cũng đứng nghe trộm, chàng bèn gảy khúc Cao-phượng cầu-hồng để khêu ý nàng. Khúc ấy như sau:

Thần-thơ con phượng về làng,



T
VĂN

Phòng lan ai hỏi có hay?
Gần nhà, xa một dáng cày dạt vầy!

Thuốc Thận - trụ

Bệnh Thận-trụ, hèn to, hèn nhỏ, sa xuống, rắn-sưng, có đau, không đau, lâu 9, 10 năm, nhẹ 2, 3 ngày uống thuốc này đều tiên khổ han.
1 hộp 0p.50

Các bệnh hoa liễu

Các bệnh Liễu, lâu kinh niên, lâu mới mắc buốt, lâu tự nhiên, lâu còn nọc, rớt, dài vằn, giàng-mai, sang độc, hạch xoài, hải cho được các thuốc hay nhất của Tê-Dân Xã gửi lĩnh-hỏa giao ngân. Nhận chữa khoán các bệnh này.

NHÀ THUỐC TÊ-DÂN

N° 131 phố Hàng Bông - Hanoi

Long-dong tìm kiếm chim hoàng (1) bấy lâu.

Lỗi thời, nào được chỉ đâu?

Vân vợ nay/bồng gặp nhau chốn nay.

Phòng lan ai hỡi, có hay?
Gần nhà, xa mắt, dang tay
đang vãng.

Ước gì hóa cặp uyên ương,
Bay la, bay bồng, chung
đường rong chơi.

Vân quần lúc ấy thực có
đứng trong khe cửa nhôm
ra. Thấy dáng điệu chàng,
nàng đã yên-miền, nghe
ngón đàn của chàng, nàng
càng say mê.

Tạo-tiếp, chàng bên cho
tiền những á hầu-hà Vân-
Quân, để tỏ lòng mình yêu
nàng.

Cách vài hôm, Vân-Quân
lừa lúc đêm khuya, cải lễ
đi sang Đì-đinh theo chàng.

Hôm sau chàng đưa luôn nàng về quê.

Trắc-Vương-Tôn tức giận vô cùng.

Có người đến khuyên Vương-tôn nên chia gia-
tái cho Vân-Quân. Vương-tôn cau mày nghiến
răng:

— Con cái như thế, tha giết là tốt! Hoài gia-
tái đâu mà chia cho nó.

Vân-quân về nhà Trương-Như, chỉ tro có hồn
bức vách, vợ chồng càng ngày càng cùng-quần.
Trương-Như có một lúm cùi tú-sương là thứ
áo cừu rất quý, định đem cầm cho hàng rượu
ở chợ, lấy tiền cùng nàng mua vui. Vân-quân
ưa nước khóc và nói:

— Tôi từ thừa nhỏ gấu cò, bây giờ đến nỗi
cầm áo lấy rượu thì chịu sao được!

Nàng bên khuyên chàng lại sang Lâm-công.
Rõ bán xe ngựa, lấy tiền mua một chai rượu
ở chợ. Nàng thì đơn lỏ, chàng thì mặc chiếc
quần đùi, cùng bọn làm thuê ra chợ rửa-ráy đồ
đặc. Trắc-vương-Tôn thấy thế lấy làm xấu hổ,
suốt ng ý đóng cổng không thêm bước ra khỏi
cửa. Anh em họ Trắc lại khuyên:



Ước gì hóa cặp uyên ương,
Bay la, bay bồng, chung đường rong chơi.

— Ông chỉ sinh được
một trai hai gái... Và lại
cái mà ông vẫn thiếu thốn
hẳn không phải là tiền-ai.
Nay Vân-quân đã trốn đi
theo Trương-khanh. Trương-
Khanh vốn là một người
tưong-trái gianh hồ, chẳng
tuy nghèo, cái tài của chàng
có thể nương tựa. Huống
chỉ chính chàng lại là
khách của quan uyên...
lẽ nào nỡ làm nhục nhau
như thế.

Trắc Vương-tôn bất đắc
dĩ phải cho Vân-quân trăm
dừa dây tổ và một trăm
vạn quan tiền, cùng những
quần áo đồ đạc của nàng
khí-cưỡi chồng trước. Vân-
quân lại cùng Trương-Như
trở về Thành-tô, mua nhà,
tậu ruộng, làm một nhà
giàu.

Cách ít lâu vua Hán
đọc bài phú Tô-bur của
Trương-Như, rất lấy làm lạ, liền phong chàng
làm chức quan lang. Vài năm sau, vì muốn
thông với các nước tây nam, ông ta lại thăng
cho chàng làm chức Trung-lang-tướng. Khi cơ
tiết-mao của vua Hán đưa ra nước Thục ban
cho Trương-Như, từ thái-tử nước Thục trở
xuống đều phải ra đồng đón-tiếp, quan huyện
sở tại đội cung cấp tên đi ở tiền quân, người
xử Thục bắt thấy lấy làm vẻ vang. Bấy giờ
Trắc-vương-Tôn lại ngậm ngùi than thở, cho
rằng con mình đi lấy Trương-Như muộn quá!

Đôi trắng thay đen

Cuối đời Đường, Thời-Như và Trương-Huân
đều nổi tiếng là bậc thơ hay. Những khi đề vịnh
cái nhà con hát, họ khen ai thì người ấy xe
ngựa đầy cửa, họ chê ai ấy là người ấy mồm
chén lồng chông. Một hôm, hai người cùng
đọc bài Ly-Đoan-Đoan mấy câu như vậy:

Đi lối khôn hay, nếu cùn thành (1)

Mũi như ông khải, tai quai xanh.

1) Ý nói da nàng đen quạ, nếu đi tới mà không
đánh tiếng, thì không ai biết.

Cầm chiếc lược ngà chải mái tóc,

Trên núi Côn-lôn trắng một vành (1).

Nàng nghe tin đó, lo sợ vô cùng, liền đến tận
nhà Lai chàng kêu van. Hai chàng bên tặng
cho nàng một khúc thẻ này:

Chiếc gòn theo dấu, ngựa hoa vằn.

Tìm Ly-Đoan-Đoan, khách bước lân.

Rầy đất Dương-châu như vẫn tồn:

Một bóng đơn trắng biết dời chân.

Nhờ vậy khách khứa đến đầy nhà nàng.
Có người biết được chuyện đó, nói đùa hai
chàng:

— Có á họ Lý vừa ra ao mực, liền lên núi tuyết.
Chỉ trong một ngày, mà sao đôi trắng thay đen
chồng thế!

Người đời thừa một mắt

Về đời nhà Tống, ở miền Giang-hoai có á
ca-kỹ bị chặt một mắt, nghèo quá, không đủ
chi dùng. Một hôm, nàng bán với mẹ muốn
vào kinh-sư kiếm ăn. Có người ngăn nàng mà
ràng:

— Nhưng mà kinh-sư là kho nhan sắc của
gấm trời... Giả-sử mất mấy đủ cả hai con, tôi
đó còn sợ không ai hỏi đến, huống chi hai mắt
lại chặt mất một...

1) Vì đen quạ, cho nên khi nàng cầm chiếc lược
ngà mà chải mái đầu, người ta có thể tưởng như
vàng trắng mọc trên núi Côn-lôn.

Nàng liền khăng khái trả lời:

— Tục-ngữ có nói: «yêu nhau đũa ngựa
tròn». Một nơi rộng-rãi như đất kinh-kỹ, biết
đâu lại không có người tri-kỹ của tôi?

Rồi nàng cứ đi, tới xứ Đại-lương, nàng trọ
trong một căn nhà gần bờ Khê-hà. Cách một
tháng sau, có người thiếu niên chàng vãi, hạ
dừa dây tổ ngựa đi ở trên sông. Thấy nàng
chàng rất vừa ý, liền vào nhà nàng uống rượu.
Hôm sau, chàng lại đến, chơi và lại uống rượu
vui đùa. Dần dần chàng càng yêu nàng, rồi
xin kết duyên với nàng và đưa nàng về cho
ở riêng một tòa nhà. Từ đó, chàng bỏ họ hàng,
bè bạn, không đi lại chơi một người nào. Cả ngày
chàng không rời nàng, có khi chàng còn thổi
com, nấu nước hầu nàng. Nàng ăn thì chàng
mới ăn, lỡ khi nàng bị đau ốm không ăn,
chàng cũng không ăn. Tuy rằng chàng đã hết
sức hầu hạ chiều chuộng, không dám đề trái ý
nàng, nhưng chàng vẫn còn sợ là chưa xứng
đáng. Có người học trò chế chàng về chuyện
đó, chàng bậm-hậm nổi giận và nói:

— Từ khi tôi được gặp nàng, quay lại nhìn
các con gái, người nào cũng thừa một mắt.

Ừ! mắt đẹp, một con là đủ, làm gì cần nhiều!

(Trích ở Hoài-nhĩ-tập
của Tân quan)

CÓI-ANG



1) Con phượng mai gọi là chim hoàng.

THÁI-BÌNH-DƯƠNG CÓ THỂ THÀNH BÀI CHIẾN-TRƯỜNG GIỮA CÁC NƯỚC NHẬT — NGÀ — MỸ ?

**Nhật và Hoa-kỳ đều
đồng những chiến-
dầu hạm trọng tài ngoài 40.000 tấn**

Ngà chỉ cách Hoa - kỳ có 90 cây số

Thái-bình-dương ở giữa hai châu Á và Mỹ ngăn đôi làn và cựu-thế-giới xét trong lịch-sử đã có nhiều lần vì tham vọng và lòng hiếu chiến của loài người mà nhuộm máu và nổi cơn sóng gió dữ dội.

Không kể những cuộc chiến-tranh giữa Tàu và Nhật hai nước ở gần nhau, cùng thuộc giống da vàng và đời đời vẫn kinh-dịch nhau, hồi 1904-1905, Thái-bình-dương là nơi đã xảy ra cuộc thủy chiến lớn giữa thủy-quân Nga và thủy-quân Nhật và đã là cái mồi chôn sâu một phần lớn các chiến-hạm trong hạm đội của Nga-hoàng bị đè bẹp dưới sức mạnh của hạm-đội Nhật do đô đốc Đổng-bương chỉ huy.

Trái với cái tên rất đẹp để của nó, Thái-bình-dương là nơi đã từng nổi lên biết bao những cơn gió to sóng cả và ngày nay vẫn là nơi ẩn núp của những đội thủy-quân mạnh vào bậc nhất nhĩ trên thế-giới lúc nào cũng dự bị sẵn sàng bình như chỉ hằm bẻ nhau và đợi một cơ-hội là gây nên những cuộc thủy-chiến ở giữa bờ khơi mênh mông bát ngát.

**Địa-vị các cường-quốc
ở giữa và trên bờ
Thái-bình - dương**

Như trên đã nói Thái-bình-dương ở giữa hai châu Á và Mỹ. Không kể các nước nhỏ hoặc các thuộc-địa của các cường-quốc thì trên bờ Thái-bình-dương có bốn nước lớn: phía tây thì có Nga-Sô-Viết, Trung-hoa, Nhật-bản và phía đông thì có Hoa-kỳ. Trong bốn nước đó thì Trung-hoa là nước đất rộng người đông hơn cả nhưng hiện nay như một con sư-tử bị trói buộc còn lo gỡ mình chưa xong không thể vùng vẫy được còn ba nước kia đều là những cường-quốc có nhiều quyền-lợi nhất ở Thái-bình-dương, quyền-lợi đó nhiều khi lại xung-đột nên mới gây ra những vụ hiềm-kích có thể là nguyên-nhân chính trong cuộc đại-chiến ở Thái-bình-dương sau này.

Ngoài ba nước đó ra thì Anh, Pháp, Hà-lan cũng là những nước có địa-vị vững-vàng và quyền-lợi lớn ở Thái-bình-dương và nếu sau này xảy ra chiến-tranh ở miền này cũng không

thể nào đứng ngoài mà giữ địa-vị hàng-quan được.

Từ sau khi Nhật vì muốn thực hành chính-sách đại-lục đã lần lượt đem quân chiếm Mãn-châu và xâm lấn Hoa-bắc, Hoa-trung và Hoa-nam gây nên cuộc Trung-Nhật chiến - tranh, một cuộc chiến-tranh đã kéo dài ra 2 năm rưỡi nay,

Kiểm duyệt bỏ

Tất cả các cường-quốc Âu, Mỹ đều có nhiều quyền-lợi ở nước Tàu, nên

đều phải tìm cách bành vực lấy quyền-lợi mình. Nếu người Tàu không đủ lực-lượng chống lại với cuộc ngoại-xâm, cả hoặc một phần lớn Trung-hoa bị Nhật thôn-lĩnh thì chắc hẳn là các cường-quốc Âu, Mỹ sẽ bị thiệt hại nhiều quyền-lợi ở Tàu. Nhật lại vẫn tự nhận là bành vực cái thuyết « Châu Á của người Á » cũng như thuyết Monroe của người

Mỹ, nên các cường-quốc đều lo sẽ bị trục-xuất khỏi Thái-bình-dương nhất là Nga và Hoa-kỳ.

Nhiều nhà chính-trị và quân-sự sau khi quan-sát tình-hình Viễn-dông đều tỏ ý lo rằng cuộc xung-đột ngày nay giữa Tàu và Nhật sẽ có thể gây nên một cuộc chiến-tranh lớn hơn có nhiều nước dự vào mà bài chiến-trường sẽ là Thái-bình dương.

Nhật và Hoa-kỳ

Nhật-bản và Hoa-kỳ là hai nước đối đầu nhau và có quân-lực tương-dương ở Thái-bình-dương. Từ bao nhiêu năm nay cả người Nhật và người Mỹ đều lo đến một cuộc xung-đột có thể bất kỳ xảy ra giữa hai nước.

Ta cứ xem ý-kiến của các nhà chính-trị và quân-sự của hai nước thì rõ:

Đại-tướng Shigeru Honjo, một vị thượng-tướng có công lớn trong cuộc chinh-phục Mãn-châu quốc, trong một bức thư gửi cho Chiến-tranh đại-thần Nhật đã nói:

« Trung-hoa đã tỉnh giấc, ở gần nước Nga Sô-Viết và những sự lấn bước luôn luôn của Hoa-kỳ trong Thái-bình-dương toàn là những trở-lực cho chính sách nước Nhật.

Nhưng muốn ngăn bước của Hoa-kỳ thì trước hết cần phải củng-cố địa-vị phòng-thủ ở trên bộ... Và trước khi tuyên chiến với Hoa-kỳ, thì Nhật cần phải có một quân-lực mạnh hơn quân-lực của Tàu và Nga. Ta cần phải phá hẳn hai nước đó hay ít nhất là cũng làm cho họ mất hết lực-lượng trong một thời kỳ khá lâu mà ta sẽ lợi-dụng để đuổi người Mỹ ra khỏi bên kia quần đảo Hawai. Đến lúc đó thì việc chiếm Phi-luật-tân cũng không cần lắm nữa.

Kiểm duyệt bỏ

Ngoài ý-kiến của đại-tướng Honjo, lại còn ý-kiến của đại-tướng Hoang-Mộc, của tướng Hayao Tada và chương-trình làm bá chủ Á-dông của cố thủ-tướng Điền-trung.

Một võ-quan Nhật đã dự bị cả cuộc chiến-tranh Nhật-Mỹ sẽ xảy ra như thế nào

Kiểm duyệt bỏ

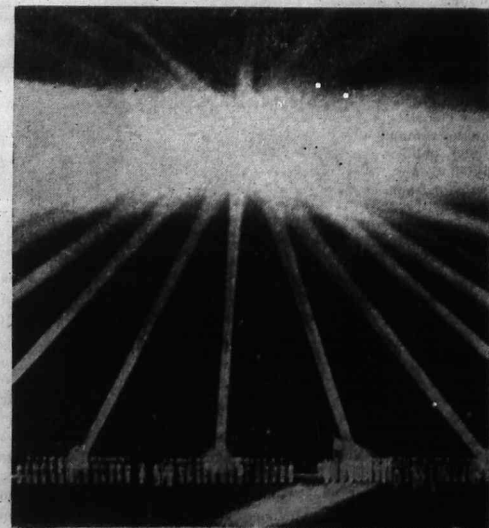
Về phía Hoa-kỳ thì thái-độ của chính-phủ và quốc-dân đối với Nhật gần đây đã thay đổi và càng ngày càng thêm ác-cảm. Việc thủ-liên bản thượng-uớc Nhật-Mỹ vừa hết hạn hồi đầu năm nay và việc dự-dinh cấm bán khí-giới cho Nhật là những chứng cứ hiển nhiên. Vì dụ-luận ở Mỹ đã công-kích hành-động

của Nhật nên lại càng tỏ thiện cảm với Trung-hoa và đã mấy lần ta thấy Hoa-kỳ giúp chính-phủ Tưởng-giới-Thạch về mặt tài - chính để theo đuổi cuộc trường-kỳ để kháng.

Gần đây hải-quân đô-đốc Taus-sig, phó giám-đốc các việc hành-động về hải-quân đã tuyên-bố trước ủy - ban hải - quân của Thượng - nghị - viện Mỹ rằng: « Tinh thần ở Viễn-dông ngày hiềm một cách rõ rệt cho quyền-lợi của Hoa-kỳ. Chúng ta cần có một nước Trung-hoa vững vàng và độc-lập. Tôi không trông thấy cách gì để tránh khỏi bị lôi cuốn trong cuộc chiến-tranh do sự thay đổi tình hình Viễn-dông gây ra.

Chúng ta phải ở trong một tình thế chiến tranh đặc - biệt đối với Nhật ».

Những đèn pha để phòng ở đảo Hawai (Hoa kỳ) ban đêm đang tập chiếu tìm các phi-cơ sáng rực cả một góc trời.



Thủy-quân đó đổ Taussig lại dự bị cả việc hợp tác với Anh, Pháp, Hà-lan và việc điều động để hạm-dội Mỹ có thể dùng các loại các-cờ hải-quân của ba cường-quốc đó.

Những ý kiến trên đây, tuy toàn là những ý kiến riêng của một nhân vật có địa-vị mà không phải là chính-sách của một xứ, nhưng cứ xem tình thế gần đây ở Viễn-dông thì những kẻ thường dễ tâm đến thời cơ đều phải công-nhận lời nói của vị hải-quân đó đổ Hoa-kỳ có thể dùng và giữa hai nước Nhật và Mỹ khó lòng mà tránh khỏi chiến-tranh được.

Hiện nay cả hai nước Nhật và Mỹ đều lo tăng-thêm lực-lượng chiến-dấu của hải-quân và đồng thời thêm nhiều thiết bị - giáp-hạm lớn trong từng loại và tăng. Cả hai nước Hoa-kỳ đã bắt đầu đóng

5 chiếc thiết-giáp-hạm 42.000 tấn và Nhật cũng đang đóng 8 chiếc thiết-giáp-hạm mỗi chiếc 45.000 tấn, với những đại bác không-lò (b) sẽ là những chiếc tàu lớn nhất thế-giới, chính là thế-pháo đại trên mặt đại-dương, có thể hành-dộng ở xa nơi của kẻ. Một việc làm hải-quân này cũng đi liền rằng ở Nhật và Mỹ đều dự định rằng cả hai nước công-nhân và một phương-thủ.

Tình hình này ảnh hưởng ở Viễn-dông và ảnh hưởng cuộc Âu-

châu đến miền An-đô-dương, Thái-bình-dương lại càng làm cho việc giao-thiệp giữa hai nước càng ngày càng thêm gần gũi. Tình hình giữa Nhật và Nga Nhật và Nga là hai nước cạnh-thù, lại có thuộc địa ở gần nhau nên thường vì những sự phân-tranh về cương-giới mà gây ra nhiều sự xung đột.

Những việc như việc loại thời ở

Nga Xô-viết và Hoa-kỳ

Nga Xô-viết ở miền cực đông Âu-châu cách Hoa-kỳ hàng vạn cây số, nhưng vì Nga có thuộc địa rộng lớn là Tây-bá-lợi-á ở cực bắc Á-châu chỉ cách xứ Alaska thuộc Hoa-kỳ ở cực bắc Mỹ-châu bằng eo biển Bering dài 90 cây số.

Eo biển Bering và xứ Alaska là do một người Đan-mạch quân ở xứ Jutland tên là Vitus Bering, làm việc cho Nga hoàng Pierre le Grand tìm ra trước tiên. Eo biển Bering ngăn đôi Á và Mỹ-châu bằng một quãng bề mặt 90 cây số, do đó Bắc-băng-dương thông với Thái-bình-dương.

Xứ Alaska trước kia của Nga, mãi đến năm 1867, Hoa-kỳ mua lại bằng số tiền 35 triệu phẩy lăm (1.000 triệu quân). Trước kia người ta tìm ra được nhiều mỏ vàng ở xứ Alaska tại

miền Dawson gần biên-giới Giannet gần nay mới gây ra cái phong trào tìm vàng ở Bắc-mỹ mà cuốn phim của « la Ruée vers l'Or » của Charlot đã tả cảnh làm cho chúng ta buồn cười đến nỗi.

Xứ Alaska diện-tích rất rộng bằng hai lần nước Pháp, nhưng chỉ có 80.000 dân trong số đó có 30.000 người da đỏ. Số người giống đó này vì hồi có nhiều người lên tìm vàng được tiếp xúc với văn-minh nên sinh ra nghiện-rượu và mắc nhiều

bệnh khác nên chết mất đến một phần tư.

Kỳ-ghê chính trong xứ ngày nay là nghề đánh cá ở dọc sông Youkon. Nghề này hàng năm thu được chừng 500 triệu phẩy lăm.

Số vàng khai ở Alaska trước kia nhiều lắm đã giảm xuống quá nửa và chỉ còn bằng 1 phần 7 số vàng của Hoa-kỳ hàng năm. Mỏ bạc cũng có nhưng không được lắm.

Alaska vì đất rộng và dân ít nên có thể thành một đất thực-dân rất tốt. Xứ rét lạnh ở Bắc-cực đó có thể nhờ sự tiến bộ của khoa-học mà mở mang dân số và tương lai rực rỡ. Vì ở gần xứ Tây-bá-lợi-á thuộc Nga, nên Nga có thể dùng đất ấy làm con đường cho cuộc thực dân từ Á sang Bắc-Mỹ và cho việc cô-động chính-trị.

Xứ Alaska lại có một dãy dài đảo dài ở rải rác trong biển Bering và gần Á-châu, một vài đảo đó có thể dùng làm nơi căn-cứ không-quân.

Quần đảo này của Hoa-kỳ chỉ cách xa duyên hải Tây-bá-lợi-á mấy trăm cây số, cách xa Hoanh-tân của Nhật có 1.800 cây số và Hải-sam-ty của Nga có 2.000 cây số. Đó lại là một nơi trong cái tam-giác phòng-thủ của Hoa-kỳ, (quần đảo Aleoutiennes, đảo Guam trong quần đảo Mariannes và quần-đảo Hawaii) mà hải-quân Hoa-kỳ dùng làm nơi căn-cứ ở Thái-bình-dương.

Cuộc chiến-tranh lên tới bắc-cực

Với cuộc chiến-tranh ở Phấn-lan và ở Na-uy ngày nay, ta có thể nói là cuộc chiến-tranh có cơ thành mãi liên-miền bắc-cực. Biết đâu một ngày kia biển Bering và xứ Alaska lại không là một cái môi để gây nên cuộc chiến-tranh giữa Nga và Hoa-kỳ: giữa Cựu và Tân-thế-giới.

Đó là một điều không ai nghĩ đến, nhưng là một điều có thể xảy ra.

Trở về trên là những nguyên-nhân chính có thể gây ra một

Cô Hồng Minh

(Tiếp theo trang 15)

mông mành quá, chỉ có thể đứng bứt lông mày viết được thôi. Đầu được như giấy tây vừa dày vừa tốt, cho nên viết bằng bút lông được mà viết ngòi bút sắt cũng được. Đồ sáo, sách lại giấy tây cũng tốt hơn giấy Tàu.

Cô cười và đáp: — Thế không phải lo soạn giấy tàu chúng tôi xấu tệ kém giấy tây đâu. Thà rằng bứt lông mày viết thư thì phải hơn. Thì bứt lông của Tàu, vô luận giấy mông giấy dày đến có thể viết được, không như bút sắt, bút chì của phương tây các ngài, không dùng giấy dày thì viết không được.

Nhà bác học Mỹ lại bị: — Nhưng bút lông Trung-quốc chỉ có dùng viết chữ Trung-quốc, chứ không viết Tây-văn được. Trái lại, bút chì bút sắt của Tây-phương muốn viết Tây-văn hay Trung-văn đều được, cho nên nói gì thì nói, bút Tàu vẫn không tốt bằng bút Tây.

Thưa không — Cô cãi lại — đó không phải bút Tàu chúng tôi xấu hơn bút Tây, thật ra chữ Tàu đẹp hơn chữ Tây thì có. Ngồi thử xem với chữ Tàu, muốn dùng bút Tàu hay bút Tây cũng viết được tốt đẹp như nhau, chứ như Tây bắt buộc phải dùng bút sắt mới viết được. Và lại, viết chữ Tàu

Chinh hội chỗ đó Cô được, nên - danh ở Âu-Mỹ. Những danh sĩ như Bernard, Sahl Blasco Ibanez, Sinclair Lewis qua tận Bắc-kinh, lấy sự gặp gỡ đàm đạo với Cô làm thích. Thi-sĩ Tagore ở Ấn độ là bạn tri-ký. Cô lần, chỉ thiếu chút nữa, Cô được phần thưởng Nobel văn-học, một cái vinh dự từ hồi nọ đến giờ. Trung-quốc chưa có nhà văn nào khác hơn Cô, được kể tên vào sổ lựa chọn.

Cô-hồng-Minh chỉ là một trong hai cái thay đổi này hoặc là một thay đổi cực-gần, hoặc là một bậc cao-thành:

HỒNG-LAM



Tây-bá-lợi-á, đất của Nga. Xô-viết chỉ cách Alaska 90 cây số, Bắc-Mỹ có phía Tây-Bắc đất của Hoa-Kỳ bằng eo biển Bering rộng 90 cây số.

Trương-cao-phong kho tàng mà tránh khỏi tay Nhật gần đây bên về việc chiến-tranh ở Tàu đã hết sức đề-dặt đối với Nga.

Nga Xô-viết lại có nhiều quyền lợi ở Đông-tam-thì, hiện nay ở dưới quyền người Nhật nên các nhà cầm-quyền Nga Xô-viết vẫn tìm cách giúp đỡ cho Tàu và bán khí-giới cho Tàu. Nước Nga chắc lại không quên cuộc thất bại của thủy-quân Nga ở eo biển Bô-l-mô và chắc có dự định để trả thù Nhật.

MẬT TRÁI ĐỜI
của
NGỌC - THỎ



Anh Tấn đã tạ thế!

Một buổi sáng mùa đông âm đạm, trên trời mây sấm phủ giầy, trời rét như cắt ruột, mấy người bạn thân của anh cũ buồn bã, yên lặng đi sau chiếc xe tang mà tiễn đưa anh về tận nơi ở vĩnh viễn cuối cùng!

Anh Tấn đã tạ thế! Tin này tất hẳn hết thảy bạn cũ của anh ai nấy đều phải giật mình kinh ngạc:

— Tấn mà chết ư? Không có lẽ.

Là vì Tấn sức vóc khỏe mạnh, chúng bạn ít ai bằng. Ngay từ ghế nhà trường, cái gì thử đến cái sức khỏe thì thường tôi đến thua anh một bậc. Ra đời anh lại là người biết theo phép vệ sinh, đừng dẫn đường hề chơi hơi trác táng, quanh năm chẳng ai thấy anh ốm lấy một ngày. Người như thế mà chết non thế ư?

Quả vậy, anh Tấn đã chết thực, mà chết về bệnh lao phổi!

Hay là anh có bệnh lưu truyền ấy từ lúc lọt lòng chăng? Chẳng phải! Cái bệnh ghê gớm, độc hoại là phổi dần dần nhưng không ngừng lại phút nào, anh Tấn mới mắc vào hồi giữa năm nay!

Tôi hồi tưởng lại tháng giêng năm ngoái, chồng tôi là người đi ăn cưới anh Tấn. Lúc bắt tay

từ biệt, anh Khái có nói đùa:

— Thế là anh đã được đầy đủ trên đời rồi nhé. Đại-dũng-khoa năm ngoái, năm nay tiêu đẳng khoa. Hạnh-phúc gia-đình của anh hoàn toàn, tương lai về đời công lại tốt tươi rực rỡ, đầy hy vọng, như thế anh còn mong gì hơn nữa?

Anh Tấn cũng tưởng được như thế, nhưng anh có biết đâu cuộc đời không thể nào đoán trước được. Con đường đời của anh ai

chẳng nhìn thấy tốt đẹp, nào ng. đầu ngay từ bước đầu anh đã hụt bước xuống một đám bùn lầy. Từ đấy cũng không ngóc đầu lên được nữa.

Anh Tấn mồ côi cha mẹ sớm, cho nên vẫn nương tựa người anh tâm thư kỷ tòa Sư. Vợ chồng người anh cư xử với em thực tốt, nuôi nấng cho em học hết ban trung học, cho tới lúc trống tuấn bằng kỳ tham tá một công sở kia. Thế rồi lại



chính vợ chồng người anh đứng lên lo liệu lấy vợ cho em.

Vợ anh Tấn là một gái mới. Khi về nhà chồng, thấy phải ở chung với vợ chồng người anh cô ta đã không bằng lòng rồi. Nhưng Tấn cố tìm lời khuyên giải:

— Anh chị nuôi ăn đi học cho tới lúc thành thân. Chính cưới tôi, chị phải cũng phải chạy đi vay 500p đấy. Nay vợ mới về mà đã vội ra ở riêng thì bất tiện. Thôi ta hãy chịu khó nếm nầu ít lâu, độ 6 tháng để tôi góp trả ít nợ rồi lúc đó ta hãy xin ra ở riêng!

Tấn vốn là một người ít hoạt động. Ngay từ nhà trường anh cũng không mấy khi chạy ra đùa nghịch với chúng tôi, lúc nào cũng chỉ chăm chăm cuốn sách. Chàng tôi thường đùa gọi anh là nhà « triết học ».

Lấy vợ là gái mới cần phải chiều chuộng nết đi dạo chơi Gò-Đa, bởi gia hàng Bombay, chọn mặt nhân ngọc. Tôi đến hoặc xem hát Cải-lương, hoặc xem chớp ảnh. Có thể người đàn bà thời nay mới chịu được.

Anh Tấn tuy rất thương yêu vợ nhưng tính vốn ít hoạt động lại thêm nhà vẫn giữ lễ lối cũ nên chiều chuộng tan sở về, anh mới nhặt trịnh xem, cơm tối xong dạo quanh vườn hoa ngoài



cửa nhà một lát, về vào giường ngủ, thấp đèn hút thuốc lá đọc sách, gặp đoạn rào thú vị, thì anh rú lên cười một mình như điên. Người vợ cho cái đời sống ấy làm vô vị. Rồi một hôm người vợ không thấy về nữa. Sáng hôm sau mới thấy về, nhưng có ông Cầm theo chân, để lấy các hòm siêng ra! Tôi lúc đó anh Tấn mới ngã ngựa người: tin lời thiên hạ nói là đúng. Trước kia anh cũng đã văn-ký-thanh rằng vợ anh bị người anh rể lấy chị ruột hẳn, quyền đủ. Nay mới ra sự thực.

Ngay chiều đó tôi gặp anh một mình trong thư-viện ra. Bất tay, tôi hỏi đến việc nhà, thì anh điềm nhiên chép miệng đáp:

— Cần quái gì kia chứ? Để thường không vợ kuông sống được sao.

Nhưng tôi ấy một sự ngăn ngại làm cho tôi trông thấy anh Tấn, tay sách chiếc ba-toong song, chân bước ngái ngưỡng, qua lại của nhà... vợ cả mấy lần. Tôi đã nhìn thấy cái ngục của Tấn từ phút đó!

Tuy miệng không nói ra nhưng Tấn là người thương yêu vợ hết sức. Người vợ ấy tức là tất cả cái lẽ sống của anh... Việc người vợ bỏ anh đi, chính là một vết từ thương! Thì quả vậy, đời anh càng ngày càng « tối tăm » mãi đi. Rồi tới lúc anh đắm ra như người mất trí. Không thể làm việc được, anh phải xin nghỉ nhà một năm. Trong khi ấy thì người vợ cũ nổi duyên với người anh rể, em họ tiên-linh.

Được tin ấy anh lạnh lùng như không nhưng riêng tôi biết anh đau đớn như dao cắt ruột...!

Ngồi ngẫm nghĩ ngẫm mãi, anh đắm ra ho. Anh em hết lòng lo chữa nhưng không lại. Bệnh tình ngày một tăng. Cho tới hôm thứ năm trước anh nhẹ nhàng thở hơi thở cuối cùng, từ già cõi đời một cách êm ái vô cùng.

Tôi đứng đấy lúc ấy, thấy cặp môi ngọt nhạt của anh mấp máy, ghé tai vào chỉ thấy anh thều thào nói được một tiếng:

— Liên!

Tên người vợ cũ của anh!

NGỌC - THỎ

MUỐN IN ĐẸP...
MUỐN IN NHANH - CHÓNG...
PHẢI LẠI:

IMPRIMERIE
Trung-Bac Tan-Van
36, Henri d'Orléans, HANOI
TÉLÉPHONE: 266

Một nhà in mỹ-thuật, chuyên in đủ các thư sách vở, báo...
■ chỉ, danh-thiệp v. v. ■

Đời mắt chúng tôi

Đêm tân-hôn đó là một giấc mộng vàng của cô dâu!

Người ta thường nói: đời là một giấc mộng. Bởi vì kẻ giàu sang, vinh-hiến thì đời là một giấc hoàng-lương còn đối với kẻ nghèo đói, khổ sở thì đời là một giấc ác-mộng dài rớt dang dở. Giấc mộng dài đến lúc « hai tay buông xuôi » thì mới chứng với đời người cùng tàn.

Đời người đã thế thì việc đời cũng đều là một phần trong giấc mộng dài hoặc là những giấc mộng con.

Cứ xem việc xảy ra hàng ngày thì đã rõ.

Một hạn đồng nghiệp ở Hanoi gần đây có đăng tin một đám cưới rất kỳ dị và rất buồn cười ở Yên-bay.

Đó là một cuộc hôn-nhân rã gấu chỉ vừa tròn một đêm. Hai vợ chồng hôn nhân của các vị thần tiên, mà qui trong các tiên thuật có.

Cô dâu là một cô gái quê hơi có nhan sắc, có lưng vốn và là một người buôn bán dấm dăng con chủ sẽ là một người bán giá làm nghề dạy học tư, quán tăng lương-nhưm huyện Trấn-yên gần tỉnh Yên-bay. Cô gái trẻ thường lên tỉnh buôn bán nên được gặp « cậu giáo » rồi sau ít lâu hai bên cùng nhận dấm-dầu và hợp mỗi lần khôn khéo nên cuộc hôn nhân thành. Đám cưới

được tổ chức ở xe pháp-lâm uống như tắm nghìn đản khác. Một về nhà chồng cô dâu và họ nhà gái thấy quang cảnh trong nhà cũng có thể cho vào bậc khá nên đã mừng thầm được nơi nương tựa.

Trước sự hiển hiện có dâu đã trút sạch những mối ngờ vực từ trước gây nên bởi những tiếng đêm pha hoặc lời khoe khoang của mỗi lái và đã yên tâm là khỏi bị lừa dối! Thế rồi, sau tiệc cưới tiếp đến giờ động-phòng hoa-chúc, cái giờ hồi hộp, quan hệ nhất trong đời một người con gái. Vì sự yên tâm trước những cảnh vừa trông thấy, nên chắc cô dâu phải hài lòng, sang sượng trong đêm tân-hôn đã mong đợi từ lâu.

Những sau cái đêm đẹp dễ đó, có dâu trở dậy và sau khi trông lại cảnh nhà chồng ngạc nhiên hết sức! Cô tưởng có cơn mưa nắng nên đợi mắt để trông chờ rõ lần nữa! Nhưng đích là sự thực trước mắt: bao nhiêu đồ đạc trang hoàng trong nhà từ đỉnh đồng, bình hương cho đến sắp sọ, tràng kỷ đều đã biến mất chỉ còn tro lại gian nhà không với bốn bức vách lóng ló với tất cả cái cảnh lộn lừng, nghèo khổ.

Hiểu rõ tình thế, cô dâu từ sự ngạc nhiên đến sự lo sợ rồi lập tức ra ga đáp tầu về nhà cha mẹ!

Chưa rõ cuộc hôn-nhân này sẽ kết cục ra sao, nhưng xét hành-vi của cô dâu là có thể cho là một hành-vi vô tội-giã!

Có lẽ phụ lòng yêu của đức-lang-quân vì cô mà đã phải phi bao nhiêu tâm cơ bầy nên được những cảnh làm cho cô và gia đình có yên tâm trong hôm đó.

Còn có báo là đã bị lừa dối thì ở xã-hội này đã mấy ai tránh khỏi sự giả-dối bề ngoài như nhà chằng có.

Có nên tự an ủi là trong đêm tân hôn có đã qua một giấc mộng vàng. Điều đó là quá lắm rồi và có nên cảm ơn đức lang quân của cô mới phải.

Đồ cũng là cái đặc tính của dân Việt - Nam!

Dân Việt-Nam ta cũng là một dân-tộc có rất nhiều đặc-tính khác người làm cho dân ta không giống một dân-tộc nào trên hoàn-cầu cả. Các nhà khảo-cứu về khoa nhân-chúng-học mỗi khi khảo về giống « con Rồng cháu Tiên » này lại phải đề ý về biết bao đặc-tính d'người của dân xứ Đại-Cồ-Việt ta! Trong các đặc-tính của người Việt-Nam tôi thấy có một cái rất khác là, đó là cái « lối bảo-thù của người Việt-Nam ta ở thôn-quê! »

Trước các tòa án xử phạt không phiên xử này là không thấy hàng mấy chục vụ án về thuốc phiện, rượu lén, nên cứ đem cộng số tiền phạt về các vụ án về nhà thuốc trước mắt: bao nhiêu đồ đạc trang hoàng trong nhà từ đỉnh đồng, bình hương cho đến sắp sọ, tràng kỷ đều đã biến mất chỉ còn tro lại gian nhà không với bốn bức vách lóng ló với tất cả cái cảnh lộn lừng, nghèo khổ.

Hiểu rõ tình thế, cô dâu từ sự ngạc nhiên đến sự lo sợ rồi lập tức ra ga đáp tầu về nhà cha mẹ!

Người bảo-thù bản ai thì lại bảo-thù bằng cách bỏ rượu ngang và « com đen » vào nhà người để hại kẻ thù. Vì họ thấy cách giả-thu này vừa giản dị vừa công hiệu nên họ lại càng hay dùng thêm! Theo tin một hạn đồng-nghiệp thì hôm 24 April vừa rồi ở Trung-thanh, (tong Kiên-trung, phủ Hải-bộ (Nam-Định) lại xảy ra một vụ bảo-thù bằng cách hèn nhất đó. Tên Nguyễn-văn-Giao đến vay tiền Nguyễn-viết-Kế người đồng-hương một ít thóc không được nên ng. l. cách giả-thù và thừa lúc đêm vắng đem bộ hồ rựa vào nhà Kế rồi đi báo Đoàn đến bắt. Công may, các chuyên-trách xét ra Kế là người lương-thiện và biết vụ này chỉ là vụ « gặp lừa bịp tay người » không ai ác ác bị lừa bịp mà còn khâm-khiet cái gia-lai là khác. Tên Giao đã bị kết án 3 tháng tù và 1000fr về tội vu cáo.

Đó là một cái gương lấy liếp cho người về lương tâm và «áo hèn nhất» thì chỉ riêng! Tuy vậy từ trước đến nay đã bao lần bị kết án về tội đồ nhưng không vụ nào như thế này không sao từ chối. Có lẽ dân ta cho đó là một cái đặc tính nên mọi khu-khư gì không chịu bỏ chứ gì!

Câu chuyện một « sư cô mọc râu » ở Hà-thành!

Ký truyện trong khi nói chuyện với đạo-già T.B.C.N về việc tên Nguyễn-văn-Ba giả gái dối lại cô Diệu-ly ở ở Long-vân-từ gần Saigon suốt 12 năm vừa bị khám phá, chúng tôi có nhắc đến chuyện một « sư cô mọc râu » ở Hà-thành hồi mười lăm năm về trước. Có nhiều « đạo-già » sau khi đọc bài đó có viết thư hỏi về việc đó nên chúng tôi xin nhắc lại câu chuyện ly thú đó gọi là mua vui và chèn lòng các bạn.

Cái năm xảy ra việc, cái năm này là năm nào tôi không nhớ đích chỉ biết là cách đây độ 15, 16 năm nay. Hồi đó tại chùa B.L.

Những tin cần biết trong tuần lễ

Hôm 3 Mai tại Paris quan Tổng-trưởng Thuộc-địa Mandel và quan Tổng-trưởng Thương-mại Louis Rollin đã cùng với Thống-tướng quân-dội Thuộc-địa là Đại-tướng Buhner và nhiều nhân vật Thuộc-địa đến khai mạc cuộc triển-lãm của Pháp-quốc hải-quốc thứ hai. Quan Tổng-trưởng Mandel đã thăm hỏi lâu các giao hàng bày các sản vật Thuộc-địa ngài chú ý nhất đến gian hàng của Đông-dương mới giao đặc sắc nhất trong cuộc triển lãm. Quan Tổng-trưởng lại thăm gian hàng trưng bày sự hoạt động về hình bị của đế quốc Pháp và sự giúp vào việc quốc-phòng có Thống soái Buh er chỉ dẫn.

Nhân dịp này một đội quân thuộc địa trong đó có các binh-sĩ Việt-Nam có đến khêu ngọn lửa trên mộ người lính về-danh tại Khải hoàn môn ở Paris.

Ở đầu đường R. gần «à An là một ngôi chùa có lớn, rất nhiều thiện-nam tín-nữ đến lễ bái, hiện nay vẫn còn, có xảy ra một vụ giãi giải giải để tu cúng các sư-nữ đã làm cho dư luận Hà-thành nổi ý. Vì ni-cô giả này cũng tu đã lâu năm mà không ai hay biết. Tuy vậy việc bị mặt này đã do một bà buôn bán lớn ở phố hàng B. nổi tiếng là một người rất mộ đạo Phật và hiện nay vẫn còn, khám phá được ra trước hết. Bà kia biết vậy mới xin phép quan quân ni-cô giả kia về nhà để tiện giúp việc tụng-kinh niệm-phật. Quả thực từ sau khi « ni-cô » kia về nhà thì bà kia yên trí tu tại gia chứ không lễ bái các nơi nữa. « Ni-cô giả » đã dùng một cái d'ch-thuật làm cho bà kia mê mệt rồi sau cũng sống ngày người ta chỉ thấy bà kia và « sư-cô » cũng như nhau tụng niệm trên gác là nơi thờ phật tại gia. Nhưng giữa những tiếng mõ tiếng chuông tiếng tụng kinh ông chồng bà nọ để ý đó là lại thường nghe thấy tiếng cười khúc khích

Sau khi một phái bộ Kinh-tế gồm có MM. Boni la, Farjon và Thieu là Cavalin sang công-cả ở Delhi kinh-đô Ấn-độ thì hàng Arip có thông tin rằng: theo tin hàng Reuters thì giữa hai xứ Ấn-độ thuộc Anh và Đông-Pháp đã ký kết xong một hợp ước, theo đó thì Ấn-độ sẽ bán cho Đông-Pháp nhiều súng chiến-tranh và hải-xe sẽ cung cấp lương cho nhau nhiều vật-liệu cần dùng cho quân đội.

Vừa rồi sở Kho-bạc Đông-dương lại vào phát hành 200.000 giấy mới hai mới, trị giá một hào này dày hơn tờ giấy trước. Sở Kho-bạc lại vào đổi nhiều giấy 050, 020 và 010 cũ mới, từ trước số hào rách nát đã đốt như thế tất cả là 110.000 đồng.

nên mới dám nghỉ và đem việc này trình Cầm. Điều tra về việc này số Cầm cho đòi bà kia cùng sư-cô lên để xem hỏi nhưng cả hai có một mục khai là giải và thành tâm tu hành không làm việc gì âm-mạo cả. Ông Cầm biết vậy, bèn cho giam-giữ « sư-cô » lại mấy hôm. Đến ngày xét ba cho đem « sư-cô » ra xem lại thì, một phái « tâm và mếp sư-cô » đã mọc râu tua tủa! Một chứng cứ hiển nhiên tỏ rõ rằng sư-cô là đàn ông, không còn chỗ để được nữa. Sau khi nhận được bài học đích đáng bằng mấy cái bạt tại của ông Cầm, « sư-ông giả gái » lủi thủi ra về.

Thế là đời tu hành của « ni-cô mọc râu » kết liễu. Cũng như ni-cô Diệu-ly, nếu việc bị mặt của sư-cô chùa B.L. không bị khám phá thì biết đâu ni-cô chẳng thành chính quả như bị Quan-âm Thị-Kính, một nhà tu hành gái giả giải nhưng đã đắc đạo và đến nay vẫn để tiếng thơm ở chùa (tư-bi) T.



Tom tái mỹ kỳ trước: Pálen, một nhà văn sĩ, vì cứu được Hằng - một cô gái nhà giàu - khỏi chốn đĩ đĩ khi lần đầu được hằng yêu...

Phân cảnh yêu Hằng... đó chàng vẫn hiểu rằng từ một người nữ sinh viên trường Báo-Chức như Hằng đến một nhà văn sĩ nhỏ như chàng cái địa vị của hai người cách xa nhau lắm.

Nào khi nhận thấy tin Hằng thì Phiền mừng rỡ, vì chàng thấy có thể yêu được Hằng... Nhưng Hằng vẫn giữ cách học hành... để xin thi vào trường Bách-học...

Vì một việc của ông Phiền giữa Hằng và quyết xa Hằng tuy chàng vẫn yêu Hằng và vẫn ghen tức Hằng... vì Hằng thường

đi chơi với các bạn gái... Một hôm bà Pálen định gọi ý gả Hằng cho Trào - một cậu kỹ sư ở Pháp về. Nhưng Hằng từ chối vì nàng đã có một người

Phu nhân rồi và thú thật tình yêu của nàng với Phiền... Một hôm Hằng đi dự Chợ-Phiền Phiền theo theo xem...

Và giữa những đám người sáng-tạng ấy, giữa những luồng ánh sáng mờ màng huyền ảo, những điệu nhạc du-dương trầm-bồng, Hằng lòng-lấy như một tiên-nữ, luôn luôn một nụ cười rất tinh-từ nở trên cặp môi tươi thắm. Phiền đứng lẫn vào đám công-chàng ở ngoài vỉa hè, dăm-dăm nhìn theo Hằng từng cử-chỉ, từng nét mặt, còn những tiếng nàng nói với một người, Phiền cố lắng tai mà không sao nghe được, nhưng chàng chắc là đang tiếng ngọt-ngào, âu-yếm lắm, những tiếng mà đáng lẽ chỉ dành cho chàng được nghe thôi. Trời! nếu Hằng có thể cau-cò, buồn-bực trong giữa đám người kia thì Phiền sung-sướng biết chừng nào! Nhưng lời nói, mỗi tiếng cười, mỗi cái cử-dộng của Hằng là một mũi tên đâm thẳng vào tim chàng...

Một hôm trước, Phiền còn cho cái ghen của mình là vô-lý và cảm

mơ-hồ thấy rằng mình làm phiền cho Hằng, nhưng bây giờ chàng lại thấy cái ghen ấy là chính đáng. Bao nhiêu màu nóng trong người chàng bốc dồn cả lên mặt, thiếu một chút nữa chàng có thể nhảy vào sinh sự với Hằng được...

Phiền thấy cần phải giả thù Hằng, dù bằng cách nào. Lúc ấy chàng trở nên nhẩn-tâm, tưng bừng hết sức. Chàng cầu mỗi phút giây để chờ đợi, rồi bỗng vụt nghĩ được một kế, chàng liền thuê xe về phố Hà-Trung. Vừa ở sau, chàng trở lại nhà thấy vợ một thiếu-nữ rất lộng-lẫy. Thiếu-nữ ấy là vợ một người bạn của chàng, trước đây mấy năm đã từng nổi danh trong các tiệm khiêu-vũ. Phiền cũng đã thay bộ quần áo đi đường và vận một bộ lễ-phục rất lịch-sự. Chàng không còn cái bộ mặt của kẻ đi đưa đám ma và cái đầu bù của kẻ chán đời như ban nãy nữa. Chàng sống vai thiếu-nữ đi vào

nhà thầy-tạ với cái dáng điệu đường hoàng của một đại-gia công-tử. Chàng liếc trộm thấy Hằng đương nhìn mình bằng cặp mắt kinh-ngạc, nhưng chàng cố thần-nhiên kéo thiếu-nữ lại ngồi ở một góc phòng và gọi rượu uống. Lúc ấy kèn vừa mới nổi bài Tango, Phiền liền kéo ngay người bạn gái vào vòng nhảy. Chàng cố ý quay vũ-đến chỗ Hằng đứng và nhìn vào mặt Hằng một cách ngạo-nghe, chàng khẽ gật đầu chào. Chàng thoáng thấy một Hằng tái nhợt đi, và từ lúc ấy cái nụ cười rất có duyên ban nãy đã tắt hẳn trên môi nàng. Khi xong bài kèn, Phiền lại về chỗ cũ ngồi với vũ-nữ lúc ấy Hằng mới đến gần cố gắng-giao-hỏi:

— Anh đến đây từ bao giờ?

Phiền nhắc cốc một người bạn gái, rồi mới chầnh chẫn giả lời:

— Anh vừa mới đến.

Hằng lại hỏi:

— Thế anh không về nhà quê à?

— Có. Anh về qua rồi lại lên. Nhưng thôi, em đi tiếp khách đi, lát nữa sẽ nói chuyện.

Hằng nhìn Phiền bằng cặp mắt đầy hơn giận trước khi quay đi. Nhưng đến lúc kèn nổi bài khác, không hiểu nghĩ thế nào nàng lại đến trước mặt Phiền, dấn dỗi nói:

— Anh phải đi với em bài này.

Phiền từ chối:

— Xin lỗi em, anh đã nhận lời nhảy với người bạn gái của anh rồi.

Rồi chàng lạnh-len đứng giấy đất thiếu-nữ vào vòng nhảy. Hằng ngẹn ngào ngồi vật xuống một chiếc ghế...

Một lúc sau, Phiền tiễn người bạn gái ra về. Hằng cũng ra theo, đi rồi, nàng mới đến bên cạnh Phiền, buồn rầu gọi:

— Anh Phiền!

Phiền quay lại và nhìn Hằng đứng nép vào một gốc cây, Hằng nức-nở nói:

— Anh tàn-nhân lắm!

Phiền ôm đầu Hằng, ghì vào ngực mình:

— Nhưng cũng tại em cả. Ai bảo em làm cho anh phải khổ sở mấy tuần lễ này.

Lúc ấy Hằng mới biết là Phiền trả thù mình, nàng lau nước mắt, thổ-thở:

— Thế từ giờ em không đi dự hội hè nào nữa nhé!

Đã hơn một tháng giờ rồi ông Phan không gặp Phiền. Thật tình ông cũng thấy hơi buồn cho chàng, những nghĩ đến hạnh-phúc, đến tương-lai của Hằng, ông lại muốn xa lánh chàng và

cái chút ít tình-cảm tươi đẹp của lòng ông lại tan biến đi trước những sự tính-tóan ích kỷ. Ông đã tưởng dứt nợ được với Phiền bằng cách tìm cho chàng việc làm, nhưng ông thật không đợi đến sự từ-chối của chàng Ông cũng không ngờ rằng Hằng lại có thể yêu một người học-lực kém nàng đến thế được.

Vì ông đã rước 'yêu đương' nồng thắm giữa nàng và Phiền rồi, nhưng ông không dám ngăn cản ra mặt. Ông cho là ai-linh đã làm mù lóa mắt Hằng và ông hy-vọng sẽ làm cho nàng phải xa lìa Phiền khi nàng nhận thấy sự chênh lệch về học lực giữa Phiền và những bạn-trai của nàng. Nhưng dù sao, thấy Hằng mỗi ngày đi sâu vào con đường tình ái mà ông cho là nguy-hại đến chung-thân sự-nghiệp của nàng, ông không khỏi lo-lắng...

Sau mấy ngày trầm ngâm suy-tưởng, ông đã nghĩ được một kế.

Ông liền bàn với Trào và Cung ngầm bảo bạn bè của Hằng khuyên nàng nên từ chức những cuộc nói chuyện hàng tuần ở nhà, theo như kiểu các salon ở bên Pháp hồi xưa. Những cuộc nói chuyện ấy không phải chỉ thu hẹp ở trong một vấn đề học thuật, mà còn lan rộng đến mọi vấn đề: văn chương, mỹ thuật, chính trị, triết-học... đề Hằng, có thể mời tất cả các bạn bè quen biết của nàng đến dự, trong số ấy là tất nhiên phải có Phiền. Hằng sẽ có cơ hội so sánh học lực của Trào và Phiền, rồi đến lúc nhận thấy sự kém cỏi của Phiền, tình yêu của nàng đối với chàng sẽ thay đổi đi chăng?

Hằng không thể hiểu được cái dụng ý ấy của ông Phan; nàng cho rằng có lẽ tại ông muốn cho nàng được mở rộng thêm tri thức và muốn giữ nàng ở nhà thôi đi với Phiền trong những

ngày chủ nhật. Dù sao, với cái tính hiếu học đưa đến cực điểm, Hằng cũng rất tin thành cái ý kiến mở salon...

Thế rồi sáng chủ-nhật ấy, Phiền đến nhà Hằng, đã thấy có đông đủ các bạn hữu của nàng ở đấy rồi. Mọi người ngồi trên hai hàng ghế mây kê sát vào hai bên tường ở giữa phòng có một chiếc bàn vuông trên đó một hộp thuốc lá, một bình nước lọc và một ít báo sách. Phiền bước vào trong phòng với một vẻ hồ nghi của nhà 'đường rừng' về thăm Hanoi, vì Hằng không nói rõ ý nghĩa của cuộc hội họp ấy cho chàng biết trước, cố ý làm cho chàng ngạc nhiên. Phiền đã vốn tinh tế lên, không quên với những cách xã giao trường-giã, bầy giờ bị lạc vào đây, chàng thấy khó chịu vô cùng. Chàng có trán trề, nhưng mặt mày vẫn thấy nóng bừng, không định thần tưởng nghĩ được một vật gì.

Sau lời giới thiệu của Hằng, Phiền thoáng nghe thấy có tiếng lao xao và một vài tiếng cười khinh ở trên mây ghế. Chàng nhìn Hằng một cách trách móc, nhưng Hằng làm như không để ý đến, và mời Phiền ngồi xuống bên cạnh một thiếu-nữ vận quần áo đen và một thanh niên béo lầy phực, đeo kính trắng và luôn luôn một điệu si-gà cầm trên môi. Thanh niên ấy nhìn Phiền một cách chằm chằm rồi ngao-nghe hỏi:

— Ông vậy ở Hanoi?

Phiền biết là hẳn có ý chế nhạo không được « Hanoi » như hẳn, nhưng chàng cũng lễ phép đáp:

— Thưa ngài, chúng tôi mới ở nhà quê ra.

(còn nữa) HỌC-PHI

Imprimerie Trung-Bắc Tân-Văn
36, Bd Henri d'Orléans, Hanoi
Le Gérant: NGUYỄN-ĐOÀN-VƯƠNG.

hào samphung
Ullmann